

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

****

**CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG**

**THEO CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**THANH TRA KIỂM TRA VÀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG**

**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

***Thái Nguyên, năm 2017***

**THANH TRA KIỂM TRA VÀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Số tiết: 24 (lý thuyết: 16; bài tập, thực hành: 8)

**A. MỤC TIÊU CỦA CHUYÊN ĐỀ**

Sau khi học xong chuyên đề, học viên cần đạt được:

***- Về kiến thức:***

Trình bày được những vấn đề cơ bản về thanh tra và kiểm tra ở trường THCS bao gồm: thanh tra chuyên ngành các nội dung liên quan đến hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THCS; công tác kiểm tra nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục ở trường THCS;

Trình bày được những vấn đề cơ bản về chất lượng giáo dục bao gồm: mục tiêu chất lượng ở trường THCS, các chính sách đảm bảo chất lượng của trường THCS;

Phân tích được những vấn đề cơ bản trong thanh tra kiểm tra chuyên môn, việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục trường THCS: Kết quả thanh tra, kiểm tra, quy trình thanh tra kiểm tra bao gồm thanh tra kiểm tra và kiểm tra nội bộ trường THCS;

Phân tích và đề xuất được các biện pháp kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS phù hợp với yêu cầu và tình hình địa phương;

***- Về kỹ năng***

Kỹ năng lập kế hoạch thanh tra kiểm tra;

Kỹ năng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ;

Kỹ năng thu thập thông tin và thiết lập minh chứng;

Kỹ năng viết báo cáo đánh giá và tự đánh giá;

***- Về thái độ***

Tích cực, tự giác tham gia hoạt động học tập của lớp bồi dưỡng;

Tự giác và tích cực tham gia vào hoạt động thanh tra kiểm tra hoạt động chuyên môn và hoạt động đảm bảo chất lượng trường Trung học cơ sở

**B. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ**

Số tiết: 24 (lý thuyết: 16; bài tập, thực hành: 8)

**C. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ**

Trong thực tiễn giáo dục phổ thông hiện nay, công tác thanh tra kiểm tra nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường trên cơ sở những quy định về các hoạt động chuyên môn (mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế thi, xét tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên) và những quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo. Đánh giá đúng thực trạng, tình hình nhà trường trong mối quan hệ chung và có sự so sánh với mặt bằng của địa phương, khu vực vùng miền và tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khẳng định những mặt đã làm được và tư vấn biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém đồng thời đưa ra các biện pháp kiểm soát, nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS cần thiết phù hợp với thực tế địa phương

“Thanh tra kiểm tra và một số hoạt động đảm bảo chất lượng trường trung học cơ sở” là chuyên đề thuộc phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp trong chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II. Nội dung chuyên đề trình bày một số vấn đề cơ bản về thanh tra kiểm tra hoạt động chuyên môn, chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục và các biện pháp kiểm soát, nâng cao chất lượng giáo dục ở trường trung học cơ sở.

**D. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CHUYÊN ĐỀ**

**1. *Mô-đun 1: Công tác thanh tra kiểm tra hoạt động chuyên môn ở trường THCS***

*1. Mục tiêu của mô - đun:*

Học viên nắm vững những vấn đề cơ bản về thanh tra chuyên ngành các nội dung liên quan đến hoạt động dạy học và giáo dục, công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục trường THCS. Viết được báo cáo thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

*2. Hình thức tổ chức dạy học*: thuyết trình, làm việc nhóm, thực tế, thảo luận.

*3. Phương tiện dạy học:* Bảng từ, máy tính, máy chiếu giấy A0, bút dạ màu, băng dính

*4. Tài liệu học tập:*

4.1. Nguyễn Tiến Hùng (2014), Quản lí chất lượng trong giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Nguyễn Xuân Thanh (2013), Kiểm tra và thanh tra giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

4.3. Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

4.4. Thông tư 39/2013/TT-BGDĐT Hướng dẫn về thanh tra trong lĩnh vực giáo dục.

*5. Sản phẩm đạt được*

Bản báo cáo về công tác thanh tra kiểm tra các nội dung liên quan đến một hoạt động dạy học hoặc giáo dục ở trường THCS.

Bản báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục trong trường trung học cơ sở hiện nay.

***6. Nội dung***

**Hoạt động 1:** Hoạt động khởi động ( làm quen, thành lập nhóm và thống nhất nội quy lớp học).

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm nội dung về thanh tra chuyên môn ở trường THCS.

Nội dung thảo luận:

- Tìm hiểu thực trạng công tác thanh tra kiểm tra ở trường THCS (ở đơn vị).

- Đánh giá thực trạng công tác thanh tra kiểm tra ở trường THCS hiện nay (ở đơn vị).

- Tìm hiểu thực trạng và đánh giá các hoạt động chuyên môn ở trường THCS (ở đơn vị) sau khi có các kết luận của thanh tra kiểm tra.

Yêu cầu: Các nhóm thảo luận nghiêm túc, trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0.

**Hoạt động 3**: Các nhóm cử đại diện trình bày, giảng viên tổ chức trao đổi, thảo luận.

**Hoạt động 4:** Thảo luận nhóm nội dung về kiểm tra nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Nội dung thảo luận:

- Tìm hiểu thực trạng công tác kiểm tra nội bộ ở trường THCS (ở đơn vị).

- Tìm hiểu thực trạng thực hiện các hoạt động chuyên môn ở trường THCS: Các hoạt động dạy học và giáo dục, việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Đánh giá thực trạng chất lượng dạy học và giáo dục trong nhà trường THCS hiện nay (hay ở đơn vị).

- Tìm hiểu thực trạng và đánh giá các hoạt động chuyên môn ở trường THCS (ở đơn vị) sau khi có các kết luận của thanh tra kiểm tra, công tác tự kiểm tra tại đơn vị.

Yêu cầu: Các nhóm thảo luận nghiêm túc, trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0.

**Hoạt động 5**: Các nhóm cử đại diện trình bày, giảng viên tổ chức trao đổi, thảo luận.

**Hoạt động 6:** Giảng viên tổng hợp ý kiến của các nhóm và đưa ra thông tin phản hồi Thanh tra kiểm tra hoạt động chuyên môn ở trường THCS

a) Thanh tra chuyên ngành các nội dung liên quan đến hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THCS;

b) Kiểm tra nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục trường THCS.

**2. *Mô-đun 2: Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục***

*1. Mục tiêu của mô-đun:*

Học viên nắm vững những vấn đề cơ bản về đảm bảo chất lượng giáo dục ở trường THCS, các hoạt động đảm bảo chất lượng ở trường THCS, các chính sách đảm bảo chất lượng của trường THCS. Viết được báo cáo thực hiện và xây dựng được kế hoạch triển khai nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS.

*2. Hình thức tổ chức dạy học*: thuyết trình, làm việc nhóm, thực tế

*3. Phương tiện dạy học:* Bảng từ, máy tính, máy chiếu giấy A0, bút dạ màu, băng dính.

*4. Tài liệu học tập:*

4.1. Nguyễn Tiến Hùng (2014), Quản lí chất lượng trong giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Nguyễn Xuân Thanh (2013), Kiểm tra và thanh tra giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

4.3. Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

*5. Sản phẩm đạt được*

Bản báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục trong trường trung học cơ sở hiện nay.

Một số biện pháp kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS.

*6. Nội dung*

**Hoạt động 1:** Hoạt động khởi động (trò chơi, làm quen, thành lập nhóm và thống nhất nội quy lớp học).

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm

Nội dung thảo luận:

- Tìm hiểu các quan điểm tiếp cận về chất lượng giáo dục; các hoạt động liên quan đến đảm bảo chất lượng ở trường phổ thông; các chính sách đảm bảo chất lượng của trường THCS.

- Đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục trong nhà trường THCS hiện nay (hay ở đơn vị).

Yêu cầu: Các nhóm thảo luận nghiêm túc, trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0.

**Hoạt động 3**: Các nhóm cử đại diện trình bày, giảng viên tổ chức trao đổi, thảo luận.

**Hoạt động 4:** Giảng viên đưa ra thông tin phản hồi.

**Hoạt động đảm bảo chất lượng**

a) Mục tiêu chất lượng ở trường THCS;

b) Các chính sách đảm bảo chất lượng của trường THCS;

c) Các biện pháp kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS.

**NỘI DUNG CHI TIẾT**

**Mô đun 1.**

**CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG THCS.**

***a) Thanh tra chuyên ngành các nội dung liên quan đến hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THCS;***

### 1. Một số vấn đề chung về thanh tra giáo dục

### 1.1. Khái niệm thanh tra giáo dục

Theo Điều 1 chương 1 trong Quyết định số 478/QĐ ngày 11/3/1993 của Bộ GD&ĐT ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống thanh tra giáo dục và đào tạo” có ghi:

“Thanh tra giáo dục và đào tạo thực hiện quyền thanh tra nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi cả nước nhằm tăng cường hiệu lực quản bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

Thanh tra giáo dục là thanh tra chuyên ngành về giáo dục. Thanh tra giáo dục thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lí nhà nước về giáo dục, nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lí vi phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục.

- Thanh tra giáo dục là kiểm tra có tính nhà nước của cơ quan quản lí giáo dục cấp trên đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân cấp dưới do một tổ chức chuyên biệt (tổ chức thanh tra) tiến hành với các chức năng: đánh giá, phát hiện, điều chỉnh và giúp đõ đối tượng thanh tra nhằm đảm bảo pháp chế, giữ vững kỉ cương, tăng cường kỉ luật và góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo.

- Thanh tra giáo dục là thanh tra chuyên ngành, thực hiện quyền thanh tra Nhà nước về giáo dục và đào tạo vừa bộc lộ quyền lực Nhà nước, vừa đảm bảo dân chủ, kỉ cương trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

Hệ thống tổ chức của thanh tra giáo dục được xây dựng theo các câp quản lí giáo dục và đào tạo, bao gồm:

- Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động thanh tra giáo dục ở cấp huyện do Trưởng phòng giáo dục và đào tạo trực tiếp phụ trách và theo sự chỉ đạo nghiệp vụ của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo.

### 1.2. Mục đích và nhiệm vụ của thanh tra giáo dục

1.2.1.Mục đích của thanh tra giáo dục

- Quan sát, theo dõi, phát hiện, kiểm nghiệm và đánh giá khách quan tình hình thực hiện công việc.

- Việc thực hiện nhiệm vụ của đối tượng tác động đến mức cần thiết công tác của tổ chức, cơ quan và cá nhân, đảm bảo tốt việc chấp hành chính sách, pháp luật về giáo dục của Nhà nước, thực hiện các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cấp quản lí giáo dục, các đơn vị cơ sở và trường học.

- Giúp đỡ phát hiện những ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, khen chê kịp thời, xử lí cần thiết để cải tiến tổ chức quản lí và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

Như vậy, mục đích của thanh tra giáo dục thể hiện: Phát huy nhân tố tích cực, khuyến khích, động viên, giúp đỡ tạo điều kiện cho những nhân tố tích cực phát triển, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn các sai phạm, giúp đd đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; hoàn thiện cơ chế quản lí, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

1.2.2. Nhiệm vụ của thanh tra giáo dục

Thanh tra giáo dục có những nhiệm vụ sau đây:

- Thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục;

- Thanh tra việc thực hiện mục tiêu kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế chuyên môn; quy chế thi cử, cấp văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện các quy định về điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục;

- Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về xử lí vi phạm hành chính;

- Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng;

- Kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về giáo dục; Đề nghị sừa đổi, bổ sung các chính sách và quy định của Nhà nước về giáo dục;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của pháp luật.

### 1.3. Vị trí, vai trò và chức năng của thanh tra giáo dục

1.3.1.Vị trí, vai trò của thanh tra giáo dục

- Thanh tra giáo dục góp phần nâng cao năng lực hiệu quả quản lí nhà nước về giáo dục của các cơ quan có thẩm quyền, không chỉ các cơ quan, tổ chức và cá nhân trực tiếp hoạt động hoặc liên quan đến lĩnh vực giáo dục mà ngay cả cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục và đào tạo các cấp cũng cần có chip hành pháp luật một cách ưiệt để. Công tác thanh tra giúp các cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục nhận thức đúng và làm tròn vai trò, trách nhiệm được giao từ việc hoạch định chính sách đến tổ chức, chỉ đạo thực tiễn. Các cơ quan quản lí nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được đề cập tới ở đây bao gồm tất cả các cơ quan có thẩm quyền quản lí về giáo dục nói chung và các cơ quan có thẩm quyền thanh tra giáo dục nói riêng.

- Thanh tra giáo dục nhằm nâng cao năng lực quản lí cho cán bộ quản lí, lãnh đạo các cơ sở giáo dục (Ban Giám hiệu nhà trường) đặc biệt là người đứng đầu các cơ sở giáo dục (Hiệu trưởng). Để một cơ sở giáo dục hoạt động có hiệu quả thì yếu tố mang tính quyết định chính là hiệu trưởng. Khi diễn ra hoạt động thanh tra toàn diện một cơ sở giáo dục thì công tác quản lí, lãnh đạo của hiệu trưởng là một nội dung thanh tra quan trọng, ngoài ra các nội dung khác cần thanh tra thì người hiệu trưởng đều có trách nhiệm giải trình về hoạt động của mình và mọi mặt hoạt động của nhà trường như cơ sở vật chất, đội ngũ, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục,... trước cơ quan có thẩm quyền thanh tra giáo đục. Những sai lầm, thiếu sót nếu có thông qua thanh tra sẽ kịp thời được phát hiện và có biện pháp xử lí phù hợp. Ngược lại, những chuyển biến, ưu điểm, những mặt tích cực sẽ kịp thời được đánh giá, biểu dương và phát huy một cách có hiệu quả. Như vậy, thanh tra giáo dục giúp hiệu trưởng nhận rõ ưu khuyết điểm của nhà trường cũng như của bản thân trong công tác quản lí của mình, góp phần thực hiện tốt dác yêu cầu được giao theo chương trình, kế hoạch của cơ quan quản lí nhà nước cấp trên về giáo dục. Đồng thời qua thanh tra, có thể kiến nghị với các cấp có thẩm quyền nhằm điều chỉnh, bổ sung chủ trương, chiến lược; biện pháp giáo dục đã đề ra và đáp ứng yêu cầu cấp bách của các cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn.

- Thông qua thanh tra những sai phạm, thiếu sót của các cơ sở hoặc cá nhân tham gia lĩnh vực giáo dục sẽ kịp thời được phát hiện, khắc phục và xử lí nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Đây là một nội dung có ý nghĩa vô cùng quan trọng của công tác thanh tra giáo dục vì trong quá trình hoạt động các cơ sở giáo dục, các cá nhân khó tránh khỏi được những sai lầm, khuyết điểm, vi phạm. Những tồn tại này có thể do nguyên nhân khách quan như các văn bàn mang tính pháp quy về giáo dục còn chồng chéo, chưa đầy đủ, chưa đồng bộ hoặc còn thiếu sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ từ phía các cơ quan nhà nước có thẩm quyền,... Có thể do những nguyên nhân chủ quan như năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém của một số giáo viên, sự hiểu biết hạn chế về các quy định của pháp luật của một số giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục,... Việc phát hiện, khắc phục và kịp thời vi phạm sẽ loại bỏ những nhân tố tiêu cực, chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động trong hoặc liên quan đến lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Thanh tra là chức năng đích thực của quản lí giáo dục, là chức năng thiết yếu; của các cơ quan quản lí giáo dục, là công cụ sắc bén góp phần tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lí giáo dục.

- Thanh tra giáo dục là sự nghiệp của cán bộ quản lí, lãnh đạo giáo dục: quản tì lãnh đạo cần phải kiểm tra, thanh tra thường xuyên.

- Về đối tượng thanh tra thì thanh tra giáo dục tác động tới ý thức, hành vi con ngưòi nâng cao tinh thần trách nhiệm, động viên thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ, uốn nắn, giúp đỡ họ sửa chữa sai sót, khuyết điểm và tuyên truyền kinh nghiệm giáo dục tiên tiến.

- Việc thanh tra, đánh giá khách quan, công bằng sẽ dẫn tới việc tự kiểm tra, lự đánh giá của đối tượng.

1.3.2. Chức năng của thanh tra giáo dục

Thanh tra giáo dục có các chức năng cơ bản sau đây:

- Chức năng kiểm tra: Là chức năng đầu tiên của hoạt động thanh tra nhằm xác định mức độ đạt được trong hoạt động giáo dục và đào tạo của đối tượng. Thực chất của thanh tra là nhằm xem xét, kiểm soát, phát hiện được những ưu, nhược điểm của đối tượng thanh tra giáo dục (cơ quan, tổ chức, cá nhân...) từ đó có cơ sở để đánh giá đúng, chính xác đối tượng thanh tra.

- Chức năng phát hiện: Trên cơ sở thanh tra giáo dục (thanh tra toàn diện một trường học: đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, hoạt động giảng dạy, giáo dục của nhà trường và cá nhân) nhằm phát hiện ra những mặt tốt để động viên, kích thích, đồng thời qua thanh tra cũng tìm ra những sai sót, lệch lạc, vi phạm, những gì còn chưa đạt so với mục tiêu dự kiến, những mặt còn yếu kém, khó khăn trở ngại, những thất bại, những vấn đề mới nảy sinh cần giải quyết, những nguyên nhân tồn tại... để giúp đỡ đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ và điều chỉnh quá trình quản lí giáo dục ở các đơn vị cơ sở.

- Chức năng đánh giá: Đánh giá trong hoạt động thanh tra, kiểm tra là phân tích, xác nhận giá trị thực trạng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả công việc, trình độ, sự phát triển, những kinh nghiệm được hình thành ở thời điểm đang xem xét so với mục tiêu, kế hoạch hay nhữrtg chuẩn mực đã được xác lập. Đánh giá còn nhằm để thẩm định những yếu tố cnủ quan, khách quan, những lệch lạc, sai sót... để giúp đối tượng uốn nắn, điều chỉnh các hoạt động của mình, đồng thời giúp nhà quản lí điều chỉnh các quyết định quản lí, làm cho các hoạt động quản lí đạt được chất lượng và hiệu quả cao hơn.

- Chức năng giúp đỡ, động viên, phê phán: Mục đích cơ bản của thanh tra giáo dục là giúp cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến lĩnh vực giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Bản chất của thanh tra giáo dục là nhằm kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đối tượng từ đó giúp đối tượng hoàn thành nhiệm vụ, phát huy những ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tuyên truyền phổ biến những kinh nghiệm giáo dục tiên tiến nhằm làm cho đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chức năng thu thập thông tin: Thu thập thông tin là chức năng trung tâm của hoạt động thanh tra. Bởi vì, qua kiểm tra, đánh giá mới có được những thông tin đầy đủ, đáng tin cậy, chính xác, từ đó giúp cho người quản lí khen chê đúng đắn và động viên được kịp thời những hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường. Đồng thời việc thu thập, xử lí các thông tin qua thanh tra một cách chính xác, kịp thời sẽ giúp cho người quản lí cấp trên có thể điều chỉnh mục tiêu và đề ra được những quyết định đúng đắn kịp thời cho cấp dưới.

### 1.4. Đối tượng và nội dung thanh tra giáo dục

1.4.1.Đối tượng của thanh tra giáo dục

- Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, trường Trung cấp chuyên nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lí trực tiếp của cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tại Việt Nam.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề không thuộc đối tượng thanh tra.

1.4.2. Nội dung của thanh tra giáo dục

- Thanh tra các mặt hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường, thanh tra công tác giảng dạy và giáo dục của giáo viên, việc học tập của học sinh...

- Thanh tra công tác quản lí giáo dục của các tổ chức quản lí giáo dục ở các bậc học, cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thanh tra các khiếu nại, tố cáo về các vụ, việc sai phạm trong hoạt động giáo dục và quản lí giáo dục.

### 1.5. Hình thức thanh tra giáo dục

Có nhiều cơ sở để phân loại các hình thức thanh tra như:

\* Phân loại theo tính kế hoạch: Theo cách phân loại này, có hai hình thức thanh tra như sau:

- Thanh tra định kì

Thanh tra định kì là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục, được triển khai theo quy định hoặc kế hoạch thanh tra do cơ quan chủ quản trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng trong từng quý, từng năm và có thông báo trước cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động trong hoặc liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo ít nhất là 7 ngày trước khi công bố quyết định và tiến hành hoạt động thanh tra.

- Thanh tra đột xuất

Đây là hình thức thanh tra được tiến hành khi cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền phát hiện có sự vi phạm pháp luật hoặc để giải quyết khiếu nại, tố cáo về những hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân cố hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thanh tra đột xuất không cần phải thông báo trước cho đối tượng được thanh tra.

\* Phân loại theo nội dung thanh tra, có các hình thức phổ biến sau:

- Thanh tra toàn diện

Thanh tra toàn diện một trường học, thanh tra hoạt động sư phạm của một giáo viên,... ở từng cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học và sau đại học.

- Thanh tra theo chuyên đề

Tiến hành hoạt động thanh tra theo các nội dung: thanh tra chất lượng học tập của học sinh; thanh tra giảng dạy của giáo viên; thanh tra công tác quản lí; thanh tra các kì thi tốt nghiệp, thi học sinh giỏi và thi tuyển vào các trường; thanh tra việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

- Thanh tra từng mặt

Thanh tra việc thực hiện Luật Phổ cập giáo dục; thanh tra công tác quản lí giáo đục bao gồm các mặt cần chú ý là thanh tra công tác quản lí chuyên môn, thanh tra công tác quản lí nhân sự, thanh tra công tác quản lí tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường, thanh tra việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Ngoài ra còn có các hình thức khác: Thanh tra việc thực hiện các kiến nghị của lần thanh tra trước; thanh tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc xác định một cách chính xác các hình thức thanh tra phù hợp với từng đối tượng, nội dung thanh tra là một vấn đề rất quan trọng và có ý nghĩa trong việc đảm bảo pháp chế, tăng cường tính khoa học trong hoạt động quản lí nhà nước về giáo dục và không làm ảnh hưởng đên hoạt động bình thường của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đồng thời thực hiện đúng quy định của pháp luật, trong việc áp dụng các hình thức thanh tra giáo dục cũng giúp cho các cơ quan chức năng có thêm điều kiện để phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các cơ sở giáo dục và đào tạo để có biện pháp xử lí phù hợp.

### 1.6. Trình tự tiến hành cuộc thanh tra

1.6.1.Ban hành quyết định thanh tra

Thủ trưởng cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục là người có thẩm quyền ban hành quyết định thanh tra.

Đây là điều kiện không thể thiếu trong bất kì một hoạt động thanh tra nào bởi hoạt động thanh tra chỉ được tiến hành trên cơ sở có quyết định thanh tra của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Quyết định thanh tra phải được ban hành dưới hình thức văn bản, trong đó ghi rõ nội dung, đối tượng, thời hạn thanh tra, thành viên, trưởng đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên thực hiện hoạt động thanh tra cùng những nội dung cần thiết khác cho việc tiến hành hoạt động thanh tra.

Chỉ đạo chặt chẽ Đoàn thanh tra tiến hành cuộc thanh tra:

- Trước hết, người ban hành quyết định thanh tra phải chọn những người có năng lực, trình độ, phù hợp với yêu cầu của cuộc thanh tra. Trong đó, việc chọn cử Trưởng Đoàn là rất quan trọng, Trưởng Đoàn là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành tiến hành cuộc thanh tra và trực tiếp chịu trách nhiệm trước người ra quyết định và trước pháp luật về kết quả cuộc thanh tra.

- Chỉ đạo Đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra. Người ban hành quyết định thanh tra phê duyệt kế hoạch đó, tạo điều kiện kinh phí, phương tiện kĩ thuật cho Đoàn thanh tra hoạt động thuận lợi và có hiệu quả.

- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động của Đoàn thanh tra. Việc kiểm tra của người ra quyết định thanh tra đối với Đoàn thanh tra là rất quan trọng, nhằm giúp Đoàn thanh tra khắc phục kịp thời những thiếu sót, tháo gỡ những vướng mắc khó khăn đảm bảo cho cuộc thanh tra tiến hành đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

1.6.2. Trình tự tiến hành thanh tra của Đoàn thanh tra

Quá trình tiến hành một cuộc thanh tra gồm 3 bước sau:

- Chuẩn bị thanh tra.

- Trực tiếp thanh tra.

- Kết thúc thanh tra.

Các bước trong trình tự thanh tra có liên quan với nhau. Bước trước tạo tiền đề để tiến hành bước sau, bước sau nhằm tiếp tục và hoàn thiện bước trước, đảm bảo cho cuộc thanh tra đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

Bước 1.Chuẩn bị thanh tra

Chuẩn bị thanh tra được tính từ khi có quyết định thanh tra cho đến khi Đoàn thanh tra công bô quyết định thanh tra tại đơn vị được thanh tra.

Để cho bước chuẩn bị được đầy đủ, chu đáo, Đoàn thanh tra phải thực hiện một số yêu cầu cụ thể sau:

- Tiếp xúc, tìm hiểụ để nắm bắt tình hình hoạt động của đối tượng thanh tra. Phải tìm hiểu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc thanh tra.

- Thống nhất, quán triệt nội dung quyết định, kế hoạch, phương pháp tiến hành cuộc thanh tra.

- Chuẩn bị đầy đủ kinh phí, phương tiện, vật chất tạo điều kiện cho cuộc thanh tra được tiến hành thuận lợi, nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

Nội dung bước chuẩn bị. thanh tra bao gồm:

a. Nghiên cứu quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc thanh tra

Đoàn thanh tra phải tổ chức nghiên cứu, quán triệt quyết định thanh tra, nguồn gốc và tài liệu căn cứ cho việc ra quyết định thanh tra. Tập thể Đoàn thanh tra phải thảo luận kĩ để xác định các nội dung trọng tâm và phương pháp trọng điểm, tiến hành cuộc thanh tra.

b. Xây dựng và trình duyệt kế hoạch

Quyết định thanh tra là một văn bản có giá trị pháp lí, là căn cứ để chỉ đạo tiến hành thanh tra. Kế hoạch cuộc thanh tra là thể hiện phương án để Đoàn thanh tra triển khai lực lượng thực hiện quyết định.

Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm dự thảo và hoàn chỉnh kế hoạch thanh ra. để trình người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra phê duyệt.

Kế hoạch tiến hành thanh tra gồm: Mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc thanh ra, xác định rõ đối tượng thanh tra, phương pháp tiến hành thanh tra, thời gian và chết độ thực hiện thanh tra, những yêu cầu chuẩn bị về kinh phí, phương tiện vật chất cho cuộc thanh tra.

Sau khi kế hoạch tiến hành thanh trả được phê duyệt, Trưởng đoàn thanh tra phải họp đoàn để phổ biến kế hoạch, phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, Trưởng đoàn phải bán sát kế hoạch để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Đoàn thanh tra.

Sau khi được phân công, từng thành viên phải lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình và trình lên Đoàn trưởng phê duyệt.

Ví dụ: Để thanh tra giáo viên, thanh tra viên phải biết chương trình dạy phân môn học đến đâu, có kế hoạch dự giờ, chuẩn bị các loại câu hỏi kiểm tra chất lượng văn hoá, nhận thức về đạo đức... đối với học sinh.

c.Tổ chức tập huấn

Thành phần Đoàn thanh tra có thể bao gồm thanh tra chuyên trách và các công tác viên thanh tra giáo dục, do đó cần tập huấn để thống nhất chung quan điểm, nhận thức đối với nhiệm vụ, phương pháp tiến hành. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác thanh tra những kiến thức cần thiết nhất là về cơ chế quản lí căn cứ pháp luật có liên quan đến nội dung thanh tra (đặc biệt đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục).

Nội dung chính của tập huấn bao gồm:

- Quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung quyết định thanh tra và kế hoạch tiến hành cuộc thanh tra.

- Nghiên cứu các chính sách, pháp luật cơ chế quản lí có liên quan đến nội dung thanh tra.

- Tìm hiểu đặc điểm và tình hình hoạt động của đối tượng thanh tra.

- Thống nhất nội quy làm việc của Đoàn thanh tra.

d. Xây dựng nội quy làm việc của Đoàn thanh tra

Nội quy làm việc của Đoàn thanh tra là những quy định nội bộ của Đoàn, cần tập trung vào các nội dung sau:

- Chế độ kỉ luật công tác về chế độ bảo mật, phát ngôn; Trách nhiệm trước pháp luật trong khi thu thập, xác minh chứng cứ, báo cáo.

- Chấp hành các quy định về hoạt động thanh tra được nêu trong các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra trong quá trình tiến hành thanh tra.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong nội bộ Đoàn thanh tra.

e. Chuẩn bị đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo

Báo cáo theo đề cương của Đoàn thanh tra là yêu cầu bắt buộc với đối tượng thanh tra. Báo cáo của đối tượng thanh tra là một văn bản có giá trị pháp lí được lưu giữ trong hồ sơ cuộc thanh tra.

Báo cáo ban đầu của đối tượng thanh tra nhằm cung cấp tình hình và tài liệu quan trọng giúp cho Đoàn thanh tra tiếp cận, nghiên cứu, xác định trọng tâm, trọng điểm thanh tra, đồng thời cũng để làm căn cứ, đánh giá thái độ hợp tác, mức độ trung thực của đối tượng thanh tra, từ đó Đoàn thanh tra cân nhắc, chọn lọc những vấn đề chưa rõ cần tập trung kiểm tra và thu thập chứng cứ.

Trưởng đoàn tập hợp những thông tin đã thu thập được về đối tượng thanh tra để dự kiến những vấn đề cần đi sâu; kiểm tra hoàn tất các thủ tục hành chính cần thiết để chuẩn bị tiến hành hoạt động thanh tra.

Sau đó thông báo với nhà trường, cơ sở, cá nhân được thanh tra (trừ trường hợp đột xuất).

g. Chuẩn bị kinh phí, phượng tiện vật chất cho hoạt động thanh tra

Đây là một trong những điều kiện cần thiết để Đoàn thanh tra thi hành công vụ. Việc chuẩn bị đầy đủ, chu đáo sẽ hạn chế phát sinh gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị thanh tra. Những điều kiện đó bao gồm: Kinh phí, các văn bản, phương tiện đi lại, điều kiện ăn ở, tài liệu trang thiết bị công tác, máy ghi âm, máy tính, máy ảnh... phục vụ cho hoạt động thanh tra.

Bước 2. Tiến hành thanh tra

Trực tiếp tiến hành thanh tra được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra, cho đến khi kết thúc việc thanh tra tại đơn vị. Thời hạn thanh tra cụ thể được ghi trong quyết định (việc gia hạn tiến hành cuộc thanh tra phải có quyết định ra hạn bằng văn bản và không được quá thời hạn pháp luật quy định).

Đây là bước quyết định chất lượng cuộc thanh tra, do đó đảm bảo thực hiện đầy đù các yêu cầu mang tính nguyên tắc trong quá trình thu thập, xác minh căn cứ giữ một vai trò đặc biệt quan trọng.

Nội dung tiến hành thanh tra bao gồm:

- Công bố quyết định thanh tra

Trưởng đoàn thanh tra phải làm việc trực tiếp với người có thẩm quyền của cơ sở thanh tra để công bố quyết định thanh tra và thông báo kế hoạch tiến hành thanh tra. Lãnh đạo của cợ sở thanh tra phải sắp xếp thời gian và bố trí người làm việc với đoàn trong thời gian thanh tra.

Trưởng đoàn thanh tra phải thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình để công bố công khai, dân chủ quyết định thanh tra về mục đích, yêu cầu, nội dung, thời bạn cuộc thanh tra đã ghi trong quyết định. Trưởng Đoàn thanh tra phải làm tốt công tác chính trị - tư tưởng, làm cho đối tượng thanh tra thông suốt quan điểm, nhận thức đúng đắn về cuộc thanh tra, thống nhất với đối tượng về các công việc và nội dung cần thiết khi Đoàn thanh tra làm việc tại cơ quah đơn vị.

Việc công bố quyết định thanh tra phải làm thành biên bản.

- Tiến hành thanh tra

Sau khi công bố quyết định thanh tra, các thành viên trong Đoàn thanh tra phải tiến hành phần công việc được giao của mình.

Khi tiến hành thanh tra, các thành viên trong Đoàn thanh tra chỉ làm việc với đối tượng tại công sở và trong giờ hành chính. Nếu cần thiết phải làm việc ngoài giờ hành chính hay ngoài công sở phải có sự đồng ý của Trưởng đoàn, của đối tượng thanh tra.

Nội dung các buổi làm việc phải có biên bản.

Các thanh tra viên phải báo cáo với Trưởng đoàn về tiến độ và kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Trưởng đoàn. Nếu phát hiện thấy những nghi vấn... phải báo cáo ngay để Trưởng đoàn xem xét và quyết định.

Trưởng đoàn thanh tra phải báo cáo với người ra quyết định về những vấn đề vượt quá quyền hạn, nhiệm vụ hoặc những vấn đề không thuộc nội dung trong quyết định, kế hoạch thanh tra. Nếu thấy cần thiết, Trưởng đoàn có thể đề nghị người ra quyết định thanh tra sửa đổi bổ sung quyết định hoặc kế hoạch tiến hành thanh tra, đề nghị thay đổi thành viên vì lí do sức khoẻ hay vì những lí do khác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện thanh tra, người ra quyết định không trực tiếp tiến hành tại cơ sở nhưng phải thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên trong quá trình đó để: Giải quyết kịp thời các đề nghị của Đoàn thanh tra; theo dõi việc thực hiện của đối tượng thanh tra đối với các kết luận, kiến nghị và quyết định của Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên.

Sau khi hoàn thành các nội dung nhiệm vụ được phân công, các thành viên hoặc nhóm đoàn viên thanh tra phải tổng hớp kết quả, đưa ra những kết luận, đề xuất hướng xử lí bằng văn bản, lập hồ sơ theo phần công việc đó và bàn giao cho Trưởng đoàn hoặc người được Trưởng đoàn uỷ quyền.

Trưởng đoàn có trách nhiệm dự thảo văn bản kết luận thanh tra theo các yệu cầu ghi trong quyết định thanh tra.

Trưởng đoàn phải triệu tập cuộc họp với tất cả các thành viên của Đoàn thanh tra để thảo luận về dự thảo kết luận thanh tra một cách công khai, dân chủ và đảm bảo tính chính xác. Trưởng đoàn là người kết luận và chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định thanh tra.

Trước khi kết luận chính thức, Trưởng đoàn phải báo cáo dự thảo kết quả thanh tra với người ra quyết định thanh tra kèm theo biên bản cuộc họp dự thảo kết luận thanh tra.

Trưởng đoàn chịu trách nhỉệm tổ chức cuộc họp công bố dự thảo báo cáo kết quả thanh tra với đối tượng thanh tra. Thành phần tham dự cuộc họp do Trưởng đoàn quyết định. Việc công bố dự thảo kết quả phải được lập thành biên bản. Nếu thấy cần thiết phải sửa đổi bổ sung kết luận thì Trưởng đoàn phải họp đoàn để thảo luận việc tiếp thu hoặc không tiếp thu những ý kiến trình bày hoặc giải trình và báo cáo với người ra quyết định thanh tra.

\* Thời hạn thanh tra

Theo quy định của pháp luật, mỗi cấp thanh tra có thời hạn khác nhau. Thời hạr. thanh tra được tính từ ngày bắt đầu công bố quyết định thanh tra đến khi kết 'thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.

Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà người ra quyết định thanh tra xác định thời han cho phù hợp để vừa đảm bảo quy định của pháp luật vừa đảm bảo thời gian cần thiết cho cơ quan có thẩm quyền thanh tra hoàn thành tốt nhiệm vụ mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được thanh tra

Bước 3. Kết thúc thanh tra

Những căn cứ để kết thúc cuộc thanh tra:

- Đối chiếu với mục đích, yêu cầu cuộc thanh tra.

- Đối chiếu với nội dung thanh tra trong kế hoạch tiến hành thanh tra đã được duyệt, Đoàn thanh tra triển khai thực hiện.

- Đối chiêu các thủ tục Đoàn thanh tra đã thực hiện trong quá trình kiểm tra, xác minh.

Kết thúc cuộc thanh tra phải tuân thù một số yêu cầu cụ thể sau:

a. Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra

Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm xây dựng bá<j cáo kết quả thanh tra. Báo cáo kết quả thanh tra có các nội dung sau:

- Kết luận cụ thể về từng nội dung đã tiến hành thanh tra.

- Xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

- Ý kiến khác nhau giữa các thành viên Đoàn thanh tra với Trưởng đoàn thanh tra về nội dung báo cáo Đoàn thanh tra (nếu có); Trưởng đoàn phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của nội dung kết quả thanh tra.

- Các biện pháp xử lí theo thẩm quyền đã được áp dụng; Kiến nghị biện pháp xử lí.

b. Xây dựng và công bố kết luận thanh tra

\* Xây dựng kết luận thanh tra

Sau khi nhận được báo cáo kết quả thanh tra, người ra quyết định thanh tra xem xét nội dung báo cáo, xây dựng, kí và ban hành kết luận thanh tra.

Trong quá trình ra kết luận thanh tra, người ra quyết định thanh tra có quyền yêu cầu Trưởng đoàn thanh tra báo cáo, yêu cầu đối tượng thanh tra giải trình để làm rõ thêm những vấn đề cần thiết phục vụ cho việc ra kết luận thanh tra.

Trường hợp cần thiết, người ra quyết định giao cho Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra, làm rõ thêm một số nội dung theo yêu cầu. Kết quả thanh tra bổ sung phải được báo cáo bằng văn bản, làm cơ sở cho việc ra văn bản kết luận thanh tra.

Trước khi kết luận chính thức, nếu xét thấy cần thiết thì người ra kết luận thanh tra có thể gửi dự thào kết luận thanh tra cho đối tượng thanh tra. Đối tượng thanh tra có quyền giải trình về những vấn đề chưa nhất trí với nội dung dự thảo kết luận thanh tra. Việc giải trình của đối tượng thanh tra phải thực hiện bằng văn bản và có các chứng cứ để chứng minh cho ý kiến giải trình của mình.

Căn cứ vào báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, sau khi xem xét giải trình của đối tượng thanh tra, người ra quyết định thanh tra ra văn bản kết luận thanh tra.

Kết luận thanh tra phải có sức thuyết phục cao, biểu hiện ở tính đúng đắn, khách quan và có giá trị thiết thực bao gồm biểu dương những thành tích, ngăn chặn, phòng ngừa những sai phạm, xử lí nghiêm minh các hành vi vi phạm phát luật để góp phần nâng cao hiệu lực quản lí.

\* Công bố và gửi kết luận thanh tra

Việc công bố kết luận thanh tra có thể kèm theo công bố những quyết định xử lí về thanh tra (nếu có).

Đối tượng thanh tra được quyền thuyết trình và khiếu nại những vấn đề về kết luận mà thấy chưa thỏa đáng. Buổi công bố kết luận thanh tra phải được ghi thành biên bản.

Kết luận thanh tra phải gửi tới cho đối tượng thanh tra và cơ quan quản lí.

c. Hoàn tất hồ sơ cuộc thanh tra

Sau khi kết thúc cuộc thanh tra, Đoàn thanh tra phải bàn giao hồ sơ cuôc thanh tra cho cơ quan đã thành lập Đoàn thanh tra.

Hồ sơ gồm có:

+ Quyết định thành lập Đoàn thanh tra; Biên bản thanh tra đo Đoàn thanh tra và thanh tra viên lập; Báo cáo, giải trình của đối tượng thanh tra; Báo cáo kết quả thanh tra.

+ Văn bản kết quả thanh tra.

+ Đơn khiếu nại tố cáo (nếu có).

+ Các loại biên bản, báo cáo kiểm tra các đối tượng (giáo viên, học sinh...).

+ Các văn bản khác liên quan đến kết luận thanh tra.

1.6.3. Công tác sau thanh tra

Để đánh giá kết quả một cuộc thanh tra, cần chú ý đến các nội dung sau:

- Đánh giá một cách chính xác, khách quan, đúng mực các ưu điểm, khuyết điểm, sai phạm, có những chứng cứ chính xác bảo đảm tính hợp lí và hợp pháp.

- Nêu rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của khuyết điểm, sai phạm, quy rõ trách nhiệm của cá nhân hay tập thể đối với vi phạm và có địa chỉ rõ ràng.

- Kiến nghị được những giải pháp có tính khả thi (theo từng cấp độ yêu cầu khác nhau) nhằm khắc phục sai phạm.

Để phát huy hiệu lực, hiệu quả cuộc thanh tra, người ban hành quyết định thanh tra cần tiến hành các công việc:

- Báo cáo kết quả cuộc thanh tra gửi các cấp quản lí.

- Ra quyết định xử lí thuộc thẩm quyền đối với những vân đề Đoàn thanh tra đã phát hiện.

- Xem xét giải quyết những khiếu nại, tố cáo của đối tượng với kết luận, quyết định thanh tra hoặc với khiếu nại tố cáo đối với thanh tra.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc đối tượng thực hiện kiến nghị, quyết định xử lí của người ra quyết định thanh tra, của cơ quan có thẩm quyền. Đối tượng được thanh tra khi nhận được các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lí, phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.

- Có thể tổ chức phúc tra lại khi cần thiết. Hoạt động phúc tra nhằm kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ của kết luận thanh tra, đồng thời xem xét lại nội dung của kết luận thanh tra mà đối tượng thanh tra khiếu nại hoặc được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Quyết định phúc tra do thủ trưởng của các tổ chức thanh tra nhà nước hoặc thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước ban hành khi có một trong những căn cứ sau:

+ Cho rằng các kết luận thanh tra không chính xác, không khách quan.

+ Phát hiện có tình tiết làm thay đổi cơ bản nội dung kết luận thanh tra.

- Quyết định các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để phát huy hiệu quả của thanh tra.

Ngoài tiến trình chung trên, khi đi vào thanh tra theo từng chuyên đề, từng vụ việc (từng đối tượng) cụ thể, tiến trình thanh tra các đối tượng có những nét đặc trưng riêng.

Ví dụ: Thanh tra toàn diện một trường học tiến trình khác với thanh tra toàn diện một giáo viên, thanh tra giờ dạy, thanh tra kết quả học tập của học sinh. Những tiến trình này được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, với những tiêu chí đánh giá khác nhau.

### 2. Thanh tra giáo dục các nội dung liên quan đến hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THCS

2. 1. Thanh tra toàn diện một trường trung học

2.1.1. Đối tượng thanh tra giáo dục ở bậc Trung học

Đối tượng của thanh tra giáo dục ở bậc Trung học bao gồm các trường công lập, trường ngoài công lập (dân lập và tư thục).

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo trung học cơ sở gồm các trường trung học cơ sở và trường trung học cơ sở chuyên biệt.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo trung học phô thông gôm các trường trung học phổ thông, các trường trung học chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác.

2. 1.2.Cơ quan có thẩm quyên thanh tra giáo dục bậc Trung học

- Việc tiến hành thanh tra các trường trung học cơ sở do Thanh tra Phòng Giáo dục và đào tạo quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tính thực hiện.

- Thanh tra Sở Giáo dục và đào tạo có thẩm quyền thanh tra các trường trung học phổ thông, ưung học chuyên ban và các trường chuyên biệt thuộc quyền quản lí của Sở.

2.1.3. Nội dung thanh tra toàn diện trường trung học

Theo Điều lệ Trường học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học học (Ban hành kèm theo Quyết định 7/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), và việc hướng dẫn hoạt động thanh tra bậc Trung học phổ thông, hoạt động thanh ta toàn diện một trường trung học với các nội dung cơ bản sau:

a. Thanh tra tổ chức cơ sở giáo dục

Thanh tra đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên của trường trung học. Giáo viên của trường trung học bao gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động của Đội ở trường trung học cơ sở và tham gia hoạt động địa phương). Nhân viên của trường trung học gồm có: các nhân viên hành chính, quản trị, lưu trữ, kế toán, thủ quỹ, thư viện, thí nghiệm, y tếhọc đường, bảo vệ và phục vụ.

Trong quá trình tiến hành thanh tra toàn diện một ưường trung học, Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên sẽ đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên cả về số lượng và chất lượng (trình độ đào tạo). Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên kem xét, kiểm tra số lượng giáo viên đủ hay thiếu so với yêu cầu chuẩn đối với mỗi loại trường (trường trung học phổ thông, trung học cơ sở hay trung học chuyên ban,...), kiểm tra giáo viên có đạt trình độ đào tạo về chính trị, văn hoá, chuyên môn so với trình độ chuẩn quy định tại Điều lệ Trường trung học: giáo viên trung học phổ thông phải tốt nghiệp đại học sư phạm. Giáo viên trung học chưa đạt trình độ chuẩn này được nhà trường, cơ quan quản sự giáo dục tạo điều kiện để học tập bồi dưỡng đạt trình độ chuẩn. Người tốt nghiệp trường cao đẳng, trường đại học chưa qua đào tạo sư phạm mà thành giáo viên trung học thì phải qoa một lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm tại các khoa, trường cao đẳng sư phạm hoặc đại học sư phạm.

b. Thanh tra cơ sở vật chất trường trung học

- Đoàn thanh tra sẽ tiến hành kiểm tra, xem xét, đánh giá tổng thể cảnh quan của trường trung học:

+ Về địa điểm: Trường học phải là một khu riêng được đặt trong một môi rường thuận lợi cho việc giáo dục (như không ồn ào, không gần chợ hay gần cơ sở sán xuất,...). Trường phải có tường rào bao quanh, có cổng trường và biển ưường theo quy định tại Điều 5 Điều lệ Trường trung học.

+ Tổng diện tích mặt bằng của trường tính theo đầu học sinh/ 1 ca học ít nhất phải đạt: 6m2 đối với thành phố, thị xã và 10m2 đối với ngoại thành (ngoại thị) và vùng nông thôn, miền núi.

- Thanh tra cơ sở trường, lớp và các công trình cần khác trong trường: Đoàn thanh tra hoặc các thanh tra viên xem xét, kiểm tra nhà trường có đầy đủ cơ cấu các công trình bao gồm: khối phòng học, phòng học bộ môn; Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính, khu sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, khu để xe; đồng thời kiểm tra, đánh giá thực trạng của từng công trình có đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định hay không.

+ Về phòng học: Thanh tra về số lượng các phòng học của trường (có đủ phòng học để học sinh học nhiều nhất là hai ca trong một ngày), về kiến trúc phòng học (có xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đảm bảo các yêu cầu chuẩn về ánh sáng, độ ẩm,... hay không); về trang thiết bị trong phòng học (có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế của giáo viên, bảng viết).

+ Phòng học bộ môn: Phải đảm bảo xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đầy đủ thiết bị, máy móc, dụng cụ thực hành và bàn ghế theo đúng quy cách riêng của từng môn học để thực hiện giờ học cho 45 học sinh/1 ca. Có hệ thống tủ bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, có hệ thống chiếu sáng, cấp nước, thoát nước theo yêu cầu riêng của từng loại phòng.

+ Khối phòng phục vụ học tập gồm nhà đa năng, thư vịện, phòng thiết bị giáo dục, phòng hoạt động của Đoàn - Đội, phòng truyền thống.

+ Khối phòng hành chính - quản trị: gồm phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng gỉáo viên, phòng y tế học đường, nhà kho, phòng thường trực,... Các phòng này phải được tranh bị đầy đủ bàn ghế, tủ, thiết bị làm việc.

+ Khu sân chơi, bãi tập: có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích mặt bằng của trường; khu sân chơi có hoa, cây bóng mát và vệ sinh, khu bãi tập có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và bảo đảm an toàn.

+ Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước: Đây là các công trình quan trọng nhằm đảm bảo một môi trường vệ sinh an toàn cho học sinh cũng như cán bộ, giáo viên trong trường. Vì vậy, phải tuân thủ theo các quy định về vệ sinh an toàn.

Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên xem xét vị trí của khu vệ sinh có được bố trí hợp lí theo từng khu làm việc, học tập cho cán bộ, giáo viện và học sinh hay không; Có đủ nước, ánh sáng, vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường, kiểm tra trường có thực hiện đúng yêu cầu về có hệ thống cấp nước sạch và hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo đúng quy định vệ sinh môi trường.

+ Khu để xe: Khu để xe cũng phải được bố trí hợp lí trong khuôn viên trường, để đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh trường học, tránh cảnh ùn tắc, không quy củ gây mất trật tự học đường.

\* Thanh tra, kiểm tra ngân sách cho hoạt động giảng dạy, giáo dục

Các trường công lập thực hiện chế độ kế toán, thu chi tài chính theo quy định của Bộ Tài chính ban hành hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Các trường dân lập thực hiện hạch toán kế toán theo chế độ kế toán do nhà nước quy định, thực hiện báo cáo quyết toán hàng quý, hàng năm về toàn bộ tình hình hoạt động tài chính của cơ sở và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính đồng cấp.

Các trường tư thục hoạt động theo nguyên tắc thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lí tài chính đối với hoạt động của mình.

c.Thanh tra việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của trường trung học

- Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên tiến hành thanh tra, việc thực hiện chỉ tiêu số lượng học sinh từng khối lớp và toàn trường theo kế hoạch phát hiển giáo dục đã đề ra của trường. Ngoài ra, đối với các trường trung học cơ sở, đoàn thanh tra còn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phổ cập giáo dục của trường.

- Thanh tra việc thực hiện quy chế tuyển sinh của trường về việc số lượng học sinh lấy vào và số lượng học sinh ở mỗi lớp chuyên (đối với các trường chuyên ban) có đúng chỉ tiêu, kế hoạch của trường theo kế hoạch chung của toàn ngành, của địa phương không.

- Thanh tra tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban ở từng khối lớp và toàn trường. Đồng thời kiểm tra hiệu quả đào tạo đạt được của các lớp cuối cấp so với lúc vào đầu cấp thông qua tỉ lệ học sinh khá, giỏi, trung bình,... xem tăng hay giảm. Trên cơ sở đó đánh giá được mức độ thực hiện kế hoạch giáo dục, chất lượng giáo dục và đào tạo cũng như năng lực quản lí của hiệu trưởng.

d. Thanh tra chất lượng giáo dục và đào tạo của trường trung học

Theo chương trình, nội dung kế hoạch giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường phải thực hiện công tác giáo dục về các mặt đạo đức, văn hoá, lao động, giáo dục thể chất, thẩm mĩ, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề. Đó cũng là những nội dung chính mà Đoàn thanh tra cần tiến hành kiểm tra - đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường. Cụ thể là thanh tra việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục; Chất lượng dạy học và giáo dục của các môn học và các mặt giáo dục khác.

- Về đạo đức

+ Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên tiến hành thanh tra việc thực hiện các hoạt động nội khoá, ngoại khoá trong và ngoài nhà trường về: chương trình hoạt động, nội dung hoạt động, kế hoạch giáo dục. Nhà trường có thể thông qua các hoạt động nội khoá, ngoại khoá như các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động theo chủ điểm của lớp, của Đoàn, Đội, các hoạt động lao động công ích và hoạt động từ thiện,... để giáo dục đạo đức cho học sinh.

+ Kiểm tra, đánh giá hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong ở trường trung học cơ sở và hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác trong và ngoài nhà trường.

+ Ngoài ra, Đoàn thanh tra còn kiểm tra hoạt động của đổi ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; Kiểm tra việc thực hiện mối liên hệ gắn kết giữa ựhà trường với thực tế đời sống xã hội của địa phương.

+ Thanh fra chất lượng giáo dục đạo đức, nếp sống của học sinh.

- Về việc giảng dạy và học tập các bộ môn văn hoá, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra các nội dung sau:

+ Thanh tra việc thực hiện chương trình, nội dung kế hoạch giáo dục các bộ môn của trường. Thanh tra viên hoặc Đoàn thanh tra tiến hành nội dung này thông qua việc kiểm tra hệ thống sổ sách của trường và của mỗi giáo viên như sổ đãng bộ, sổ kế hoạch, sổ đầu bài, sổ kiểm tra, đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn,...

+ Thanh tra kết quả học tập của học sinh: để kiểm tra chất lượng của học sinh, Đoàn thanh tra sẽ tiến hành kiểm tra xác suất mỗi lớp từ 5 - 10 học sinh, thanh tra viên chấm và nhận xét kết quả đạt được (các bài kiểm tra in trước và phát cho học sinh, nội dung kiểm tra là kiến thức cơ bản trong chương trình học, ở mức dộ tối thiểu và thời gian kiểm tra không quá 20 phút), về kết quả học tập của học sinh, Đoàn thanh tra sẽ đánh giá ưên cơ sở các tiêu chí như trình độ chung của học sinh, các giải ờ các kì thi mà nhà trường đạt được, tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học cơ sở, tỉ lệ học sinh vào đại học hàng năm.

+ Thanh tra trình độ giảng dạy của giáo viên: Thanh tra viên hoặc đoàn thanh tra sẽ tiến hành dự giờ, thăm lớp của giáo viên để đánh giá về trình độ chuyên nôn, kĩ năng, phương pháp giảng dạy của giáo viên, kĩ năng tổ chức tiết học và khả năng truyền đạt kiến thức cho học sinh...

- Về các mặt giáo dục khác

Đoàn thanh tra tiến hanh thanh tra việc thực hiện các mặt giáo dục khác như: công tác giáo dục lao động, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và giáo dục thể chất, thẩm mĩ cho học sinh của nhà trường.

### 2.2. Thanh tra hoạt động sư phạm của nhà giáo

Việc tiến hành thanh tra toàn diện một giáo viên được tiến hành theo hai nội dung sau:

2.2.1. Thanh tra phẩm chất chính trị, đạo đức, sống

- Nhận thức tư tưởng, chính trị; Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; Việc chấp hành quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị, đảm bảo số lượng, chất lượng ngày giờ công lao động.

- Đạo đức nhân cách, lối sống, ý thức đấu ưanh chống các biểu hiện tiêu cực; sự tín nhiệm trong đồng nghiệp, học sinh và nhân dân; tinh thần đoàn kết; tính trung thực trong công tác; quan hệ đồng nghiệp; thái độ phục vụ nhân dân và học sinh.

2.2.2. Thanh tra kết quả công tác được giao

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của nhà giáo:

+ Thực hiện quy chế chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ củạ nhà giáo và các loại hồ sơ khác có liên quan.

+ Kiểm tra giờ dạy lên lớp của giáo viên.

+ Đánh giá kết quả giảng dạy.

- Thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ khác được giao, như: công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

### 2.2.3. Đánh giá một tiết dạy

Việc đánh giá một tiết dạy được dựa trên các vấn đề cơ bản sau:

\* Đánh giá trình độ nghiệp vụ sư phạm

- Xem xét trình độ nắm vững mục đích, yêu cầu, chương trình, nội dunị giảng dạy, vị trí của bài dạy trong hệ thống chương trình.

- Mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của bài dạy, xác định kiến thức trọng tâm, yêu cầu tối thiểu cho cả lớp và những vấn đề có thể mở rộng, nâng cao cho những học sinh khá giòi.

- Việc giáo dục thái độ, tình cảm cho học sinh thông qua bài dạy.

- Cấu trúc của bài dạy có hợp lí không?

- Mục tiêu của bài dạy có đạt được không?

\* Đánh giá năng lực sử dụng phương pháp (kĩ năng sư phạm)

Đây là nội dung quan trọng nhất cần xem xét khi đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên, vì nếu giáo viên chỉ nắm chắc kiến thức thì chưa đủ để làm cho học sinh nắm bài tốt. Giáo viên cần nắm vững và thực hiện hai hướng đổi mới phương pháp quan trọng sau:- Phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh, làm cho học sinh chủ động tìm kiếm, chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo ừánh làm cho học sinh học tập một cách thụ động.

- Giảng dạy theo phương pháp cá thể hoá, quan tâm đến đặc thù của các đối tượng học sinh. Trên cơ sồ nắm được năng lực, nhịp độ làm việc, thói quen làm việc của từng học sinh, phát hiện những lỗ hổng kiến thức, hiểu được những khó khăn của từng đối tượng trong học tập để giúp đỡ một cách có hiệu quả.

Khi đánh giá năng lực sử dụng phương pháp cần xem xét trên nhiều phương diện như các khía cạnh nêu dưới đây:

- Những hoạt động đơn phương của giáo viên

+ Chọn và sử dụng các phương pháp giảng dạy có phù hợp với đặc điểm của học sinh và của môn học hay không (thuyết giảng, đàm thoại, trực quan, trao đổi nhóm, các hoạt động khác nhau trong cùng một giờ dạy...)? Việc sử dụng ngôn ngữ có trong sáng dễ hiểu hay không?

+ Biết hình thành rõ ràng các mục tiêu và từ đó đặt vấn đề, đưa ra chỉ dẫn, yêu cầu rõ ràng hay không?

+ Nghệ thuật trình bày bảng, trình bày thí nghiệm; Lựa chọn trình bày đồ dùng dạy học có đúng lúc, đúng mục đích hay không?

+ Phân phối thời gian có hợp lí hay không (tận dụng thời gian cho học sinh lầm việc, phân bố giữa các phần, giữa lí thuyết và luyện tập)?

- Các biện pháp của giáo viên tổ chức, thúc đẩy học sinh chủ động học tập sát trình độ của các nhóm đối tượng và từng đối tượng học sinh.

+ Giáo viên có nêu vấn đề làm cho học sinh định hướng rõ ràng theo dõi bài học; cách hướng dẫn, hệ thống các câu hỏi dẫn dắt cho học sinh tự tìm tòi sáng tao để nắm kiến thức và rèn kĩ năng hay không?

+ Giáo viên có chú ý rèn luyện phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm môn học (ý thức phê phán, lật lại vấn đề; Khả năng trình bày vấn đề, tự làm thực hành, thí 'ghiệm; cúng cố hệ thống khái niệm, kĩ năng sử dụng thuật ngữ,...) hay không?

+ Giáo viên có kích thích học sinh động não, tích cực, chủ động làm việc, ‘.hông tiếp thu thụ động hay không? (cần chú ý cả ba nhóm trình độ của học sinh: khá, giòi, trung bình, yếu).

+ Giáo viên giảng dạy và tổ chức các hoạt động có phù hợp với đối tượng hay không?

+ Giáo viên có tổ chức, quản lí hoạt động theo nhóm để học sinh được làm việc phù hợp với năng lực hoặc có thể trao đổi thảo luận hay không?

+ Giáo viên có biết khai thác lỗi của học sinh, tận dụng cơ hội để phân tích uốn nắn làm cho học sinh nắm chắc hơn kiến thức hay không?

+ Giáo viên đã điều khiển lớp học thế nào? Việc thu hút sự chú ý của học sinh vào bài học ra sao?

+ Giáo viên có làm chủ khi xử lí các tình huống sư phạm hay không?

+ Giáo viên có đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập hay không?

+ Giáo viên có hướng dẫn chu đáo cho học sinh về học ở nhà không?

+ Giáo viên có làm chủ các mối quan hệ với học sinh và lớp học hay không?

+ Giáo viên có tạo được không khí tin cậy, biết lắng nghe, đóng vai trò chủ đạo trong giảng dạy, làm cho học sinh tích cực học tập hay không?

- Song song với những vấn đề nói trên, để việc đánh giá một giờ dạy được toàn diện, chính xác, khách quan cần lưu ý quan sát học sinh để nhận xét về kết quả học tập giờ học đó.

\* Những chỉ báo quan sát để nhận xét kết quả học tập trong giờ dạy

- Thái độ của học sinh trong lớp, sự tham gia xây dựng bài, tính chắc chắn của nội dung phát biểu trả lời của học sinh.

- Việc vận dụng kiến thức, kĩ năng để làm bài tập tại lớp.

- Không khí và nhịp độ hoạt động của lớp, của nhóm.

- Nền nếp học tập của học sinh.

- Quan hệ của các nhóm hoặc từng học sinh với nhau.

Việc đánh giá một tiết dạy được dựa trên việc đánh giá ba mặt nói trên và xếp thành các mức độ: Tốt, Khá, Đạt yêu cầu, Chưa đạt yêu cầu.

***b) Kiểm tra nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục trường THCS***

### 1. Một số vấn đề chung về kiểm tra nội bộ trường học

### 1.1. Khái niệm

Kiểm tra trong quản lí là quá trình xem xét thực tiễn để thực hiện các nhiệm vụ đánh giá thực trạng, khuyến khích những nhân tố tích cực, phát hiện những sai lệch và đưa ra những quyết định điều chỉnh nhằm giúp các đối tượng hoàn thành nhiệm vụ và góp phần đưa toàn bộ hệ thống được quản lí tới một trình độ cao hơn.

Kiểm tra (quản lí giáo dục nói chung và quản lí trường học nói riêng) là quá trình xem xét thực tế, đánh giá thực trạng so với mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhằm phát hiện các mặt: tích cực, sai lệch, vi phạm để đưa ra quyết định điều chỉnh kịp thời.

Kiểm tra là hoạt động nghiệp vụ quản lí của hiệu trưởng thông qua điều tra, theo dõi, xem xét, kiểm soát, phát hiện, kiểm nghiệm sự diễn biến và kết quả các hoạt động giáo dục trong phạm vi nội bộ nhà trường và đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục đó có phù hợp với mục tiêu, kế hoạch, chuẩn mực, quy chế đã đề ra hay không. Qua đó, kịp thời động viên những mặt tốt, điều chinh, uốn nắn những mặt chưa đạt chuẩn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

Kiểm tra có vai trò quan trọng giúp cho chủ thể quản lí (hiệu trưởng) biết được mọi người thực hiện các nhiệm vụ ở mức độ như thế nào, đồng thời cũng biết được những quyết định quản lí được ban hành có phù hợp với thực tế hay không, trên cơ sở đó mà điều chỉnh các hoạt động.

### 1.2. Vị trí, vai trò của kiểm tra nội bộ trường học

Kiểm tra nội bộ trường học là một chức năng đích thực của quản lí trường học, là một khâu đặc biệt quan trọng trong chu trình quản lí, đảm bảo tạo lập mối liên hệ ngược thường xuyên, kịp thời giúp người quản lí (hiệu trưởng) hình thành cơ chế điều chỉnh hướng đích trong quá trình quản lí nhà trường.

Kiểm tra nội bộ trường học là một công cụ sắc bén góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lí trường học.

Với đối tượng kiểm tra thì hoạt động kiểm tra nội bộ trường học có tác động mạnh mẽ tới ý thức, hành vi và hoạt động của cán bộ giáo viện, nhân viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm, động viên họ thực hiện nhiệm vụ, uốn nắn, điều chỉnh, giúp đỡ sửa chữa sai sót, khuyết điểm và tuyên truyền kinh nghiêm giáo dục tiên tiến. Do vậy, việc kiểm tra, đánh giá liên tục thường xuyên và có hiệu quả tốt sẽ dẫn tới tự kiểm tra, đánh giá tốt của đối tượng.

### 1.3. Chức năng của kiểm tra nội bộ trường học

Kiểm tra tuy là một hoạt động mang tính chất nội bộ nhà trường, song kiểm tra có các chức năng cơ bản giống như thanh tra (sẽ trình bày cụ thể ở phần sau) sau đây:

- Chức năng tạo lập kênh thông tin phản hồi vững chắc, cung cấp những thông tin đã được xử lí chính xác để hiệu trưởng nhà thường tiến hành các hoạt động quản lí có hiệu quả.

- Chức năng kiểm soát, phát hiện và phòng ngừa.

- Chức năng, động viên, phê phán, uốn nắn, điều chỉnh, giúp đỡ.

- Chức năng đánh giá và xử lí khi cần thiết.

### 1.4. Mục đích và nhiệm vụ kiểm tra nội bộ trường học

1.4.1. Mục đích

Kiểm tra nội bộ nhà trường có một ý nghĩa to lớn là thúc đẩy các hoạt động nhà trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ giáo viên và nhân viên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Do vậy kiểm tra nội bộ nhà trường có mục đích sau:

- Kiểm tra nhằm mục đích xác nhận thực tiễn, phát huy nhân tố tích cực, phồng ngừa, ngăn chặn và xử lí các sai phạm, giúp đỡ đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời giúp cho nhà quản lí điều khiển và điều chỉnh hoạt động quàn lí đúng hướng đích.

- Kiểm tra nhằm mục đích giúp cho nhà trường nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

1.4.2. Nhiệm vụ kiểm tra

- Hiệu trưởng có trách nhiệm sử dụng bộ máy quản lí để kiểm tra công việc, hoạt động, mối quan hệ cỏa mọi thành viên trong trường và những điều kiện phương tiện phục vụ cho dạy học và giáo dục; Xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lí của mình.

- Kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên:

+ Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học của cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn.

+ Kiểm tra việc chuẩn bị dạy học như giáo án, dồ dùng dạy học...

+ Dự giờ có báo trước hoặc không báo trước.

+ Kiểm tra việc hướng dẫn học sinh học tập.

+ Kiểm tra kế hoạch giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp.

+ Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

- Đối với học sinh:

+ Kiểm tra sự có mặt trên lớp thông qua ghi sổ điểm, ghi sổ đầu bài.

+ Kiểm tra sách học, vở ghi có đầy đủ hay không.

+ Kiểm tra chất lượng được giáo dục các mặt đức, trí, thể, mĩ...

+ Kiểm tra kết quả học tập từng bài, từng môn.

+ Kiểm tra các hoạt động của nhóm học tập, lớp.

- Phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường tiến hành việc tự kiểm tra nội bộ nhà trường, hiệu trưởng tự kiểm tra công tác quản lí, phát huy và thực hiện dân chủ hoá trong quản lí nhà trường, thực hiện tốt quy chế chuyên môn, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong trường.

- Khi kiểm tra phải có kết luận, làm biên bản và lưu trữ hồ sơ kiểm tra.

### 1.5. Đối tượng và nội dung kiểm tra

1.5.1.Đối tượng của kiểm tra

Đối tượng kiểm tra nội bộ trường học là tất cả các thành tố cấu thành hệ thống sư phạm nhà trường, sự tương tác giữa chúng tạo ra một phương thức hoạt động đồng bộ và thống nhất nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

1.5.2. Nội dung kiểm tra

Hiệu truởng có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ công việc, hoạt động, các mối quan hệ, kết quả của toàn bộ quá trình dạy học và giáo dục cũng như những điều kiện, phương tiện phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục không loại trừ mặt nào. Song trên thực tế, kiểm tra nội bộ trường học cần tập trung vào các nội dung chính không tách rời nhau mà luôn liên quan chặt chẽ với nhau:

\* Kiểm tra thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và phổ cập giáo dục

- Thực hiện chỉ tiêu về số lượng học sinh từng khối, lớp và của toàn trường: việc duy trì sĩ số học sinh, tỉ lệ học sinh bỏ học, lên lớp, lưu ban.

- Thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch về số lượng và chất lượng giáo dục và phổ cập giáo dục ở từng khối lớp và toàn trường.

\* Thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch đào tạo

- Kiểm tra việc thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục của cán bộ giáo viên.

- Kiểm tra chất lượng dạy học và giáo dục với các nội dung sau:

+ Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống: Việc thực hiện đúng nội dung chương trình dạy đạo đức, giáo dục công dân ở các khối lớp, thông qua các giờ lên lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác chủ nhiệm lớp; Việc đánh giá xếp loại đạo đức, hạnh kiểm cho học sinh.

+ Chất lượng giáo dục văn hoá, khoa học, kĩ thuật: Việc thực hiện kế hoạch dạy học theo chương trình, sách giáo khoa mới ở từng khối lớp.

+ Thực hiện quy chế chuyên môn, nền nếp dạy học: thực hiện thời khoá biểu, giờ giấc, kiểm tra, chấm bài, cho điểm.

+ Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học của giáo viên và học sinh.

+ Việc bồi dưỡng cho học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo giúp đỡ học sinh trung bình, yếu kém.

+ Kiểm tra kết quả học tập của học sinh (về kiến thức, kĩ năng, thái độ) so với đầu vào.

- Chất lượng giáo dục lao động kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp, dạy nghề: thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục, trình độ học sinh và kết quả.

- Chất lượng giáo dục sức khoẻ, thể dục, vệ sinh và quốc phòng.

- Chất lượng giáo dục thẩm mĩ.

\* Xây dựng, phát triển đội ngũ

- Hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn: sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, dự giờ thăm lớp, hội giảng; sử dụng và phân công giáo viên, nhân viên. Công tác bồi dưỡng về chuyên môn - nghiệp vụ và tự bồi dưỡng của các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn; vấn đề thực hiện chế độ chính sách, quy chế chuyên môn, cải thiện đời sống cán bộ, giáo viên.

- Giáo viên: tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ, tay nghề, ý thức trách nhiệm, thực hiện quy chế chuyên môn, đảm bảo kết quả giảng dạy và giáo dục; tham gia đầy đủ các mặt công tác khác.

\* Xây dựng, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết dạy học

- Đảm bảo các tiêu chuẩn về lớp học, bàn ghế, bảng, ánh sáng, vệ sinh học đường.

- Sử dụng và bảo quản hợp lí cơ sở vật chất, thiêt bị dạy học: đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, dụng cụ thể thao, thư viện, vườn trường, sân chơi bãi tập, phòng lao động - hướng nghiệp.

- Cảnh quan sư phạm của trường: cổng trường, tường rào, đường đi, vườn hoa, cây xanh, lớp học sạch đẹp đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh học đường.

\* Kiểm tra công tác tài chính

Hiệu trưởng tiến hành kiểm tra các hoạt động thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính nhằm điều tiết nguồn ngân sách, sử dụng đúng các nguồn vốn, chống tham ô lãng phí, lạm dụng của công.

\* Công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng

Nội dung công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng tập trung vào:

- Công tác kế hoạch (kế hoạch hoá): Việc xây dựng, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch chung và từng bộ phận (bao gồm 4 loại kế hoạch chính: kế hoạch dạy học và giáo dục trên lớp; kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch giáo dục lao động kĩ thuật, hướng nghiệp, dạy nghề; kế hoạch phổ cập giáo dục) cho cả năm học, học kì, từng tháng và từng tuần.

Hiệu trưởng tự kiểm tra — đánh giá công tác kế hoạch của mình bao gồm: Thu thập, xử lí các thông tin, xác định mục tiêu và phân hạng các mục tiêu ưu tiên; tìm phương án, giải pháp để thực hiện mục tiêu; soạn thảo kế hoạch; thông qua kế hoạch; duyệt và truyền đạt kế hoạch.

- Công tác tổ chức — nhân sự: Đây là một nội dung hết sức quan trọng, do vậy hiệu trưởng cần tự kiểm tra - đánh giá về việc xây dựng, sử dụng cơ cấu tổ chức bộ máy, quy định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ và sự phối hợp, mối quan hệ của từng bộ phận, cá nhân; tính hợp lí trong việc lựa chọn và phân công cán bộ, giáo viên, cung cấp kịp thời những điều kiện, phương tiện cần thiết; khai thác tiềm năng của tập thể sư phạm và cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Công tác chỉ đạo: Hiệu trưởng tự kiểm tra, đánh giá về các mặt: nắm quyền chỉ huy; hướng dẫn cách làm; điều hoà phối hợp (can, thiệp khi cần thiết); kích thích động viên; bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trong hoạt động chỉ đạo các công tác cụ thể trong trường như:

+ Chỉ đạo hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài lớp, công tác giáo dục lao động hướng nghiệp, dạy nghề, công tác phổ cập giáo dục.

+ Chỉ đạo công tác hành chính, quản trị Trong trường: Công tác văn thư hành chính, hành chính giáo vụ trong trường; hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, lớp học, giáo viên học sinh; các chế độ công tác, sinh hoạt định kì của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ, nhóm, khối chuyên môn, hội đồng giáo dục, hội phụ huynh học sinh; thời khoá biểu, lịch công tác hàng tuần của trường.

+ Chỉ đạo công tác thi đua điểm và điển hình.

+ Việc thực hiện dân chủ hoá quản lí trường học: Thực hiện công khai về quản lí tài sản, tài chính, nguồn vốn tự có, công tác tuyển sinh, lên lớp, tốt nghiệp, khen thưởng, kỉ luật, nâng bậc lương.

+ Chỉ đạo và thực hiện việc kết hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể và huy động cộng đồng tham gia xây dựng và quản lí nhà trường.

+ Công tác kiểm tra: thực hiện kiểm tra nội bộ trường học và tự kiểm tra một cách thường xuyên, định kì theo kế hoạch để phát hiện, theo dõi, kiểm soát, động viên uốn nắn, giúp đỡ kịp thời.

- Ngoài ra, hiệu trưởng còn cần tự kiểm tra - đánh giá về lề lối làm việc, phong cách tổ chức và quản lí của chính mình, tự đánh giá khách quan phẩm chất, năng lực và uy tín của mình để từ đó tự điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực của người quản lí trường học.

### 1.6. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường là một nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm giúp cho nhà quản lí tiến hành hoạt động kiểm tra thường xuyên và đúng các nội dung đã đề ra. Đồng thời đối với cán bộ giáo viên cần căn cứ vào kế hoạch kiểm tra chung của nhà trường để tự kiểm tra các hoạt động của mình. Do vậy khi xây dựng kế hoạch kiểm tra cần phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học phải phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện cụ thể cho phép của trường và có tính khả thi.

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học cần được thiết kế dưới dạng sơ đồ hoá và phải được công bố công khai ngay từ đầu năm học và treo ở văn phòng nhà trường.

- Nội dung kế hoạch trong đó ghi rõ: mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành, hình thức, đơn vị và cá nhân được kiểm tra, thời gian tiến hành kiểm tra đảm bảo tính ổn định tương đối của kế hoạch kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra phải thiết thực và có sức thuyết phục, hình thức kiểm tra gọn nhẹ để không gây tâm lí căng thẳng, nặng nề cho đối tượng, cần huy động nhiều lực lượng tham gia kiểm tra và dành thời gian cần thiết, thích đáng cho hoạt động kiểm tra.

- Hiệu trưởng cần xây dựng các loại kế hoạch kiểm tra như: kế hoạch kiểm tra toàn năm học, kế hoạch kiểm tra học kì, kế hoạch kiểm tra hàng tháng, kế hoạch kiểm tra hàng tuần... với những lịch biểu cụ thể.

+ Kế hoạch kiểm tra năm được ghi toàn bộ các đầu công việc theo thứ tự thời gian bắt đầu từ tháng 9 năm trước đến tháng 8 năm sau.

+ Kế hoạch kiểm tra tháng: được dựa vào kế hoạch kiểm tra của năm nhưng cần phải chi tiết công việc, đối tượng, thời gian tiến hành một cách cụ thể.

- Kế hoạch kiểm tra tuần: được ghi chi tiết cụ thể: đối tượng (cá nhân, đơn vị) được kiểm tra, các nội dung kiểm tra cụ thể, thời gian, lực lượng kiểm tra... một cách công khai ở văn phòng nhà trường.

### 1.7. Tổ chức kiểm tra nội bộ trường học

- Xây dựng lực lượng kiểm tra: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban kiểm tra gồm những thành viên có uy tín, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm giỏi, phân công cụ thể và xác định quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên trong Ban kiểm tra.

- Phân cấp trong kiểm tra: Hiệu trưởng có thể tiến hành kiểm tra trực tiếp hay gián tiếp. Khi kiểm tra gián tiếp phải uỷ nhiệm, phân cấp rõ ràng (cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn hoặc cán bộ, giáo viên có uy tín).

- Xây dựng chế độ kiểm tra: Hiệu trưởng cần quy định thể thức làm việc, nhiệm vụ cụ thể, thời gian, quy trình tiến hành và quyền lợi cho mỗi đợt kiểm tra hoặc mỗi kiểm tra viên...

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời những điều kiện vật chất, tinh thần, tâm lí cho hoạt động kiểm tra, khai thác và tận dụng mọi khả năng, sáng tạo của các thành viên trong Ban kiểm tra.

### 2. Nội dung kiểm tra nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục trường THCS

2.1. Kiểm tra toàn diện một giáo viên

Việc tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn diện một giáo viên cần dựa vào bốn nội dung chính sau:

- Trình độ chuyên môn — nghiệp vụ (tay nghề): thông qua dự giờ trên lớp và các hoạt động giáo dục học sinh trong giờ nội khoá và ngoại khoá.

- Thực hiện quy chế chuyên môn: việc thực hiện nội dung chương trình, quy dinh của nhà trường, tham gia các hoạt động đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học... ý thức ữách nhiệm trong công việc được giao.

- Kết quả giảng dạy, giáo dục học sinh (thông qua kiểm tra chất lượng học inh: thương xuyên, định kì và đột xuất).

- Tham gia các hoạt động giáo dục khác như: công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, công tác với phụ huynh học sinh, công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học...

2.2. Kiểm tra giờ dạy của giáo viên

- Kiểm tra hồ sơ của giáo viên: việc chuẩn bị bài dạy trên lớp đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy cá nhân hay không, chuẩn bị các phương tiện, thiết bị dạy học, thực hành...

- Giảng bài trên lớp của giáo viên thông qua dự giờ với các hình thức có báo trước hoặc không báo trước.

- Kết quả nhận thức (lĩnh hội tri thức) của học sinh trên lớp.

Riêng kiểm tra việc giảng bài trên lớp (thực hiện bài giảng trên lớp của giáo viên). Hiệu trưởng cần thiết phải tiến hành theo quy trình sau:

+ Dự giờ dưới nhiều hình thức: báo trước, không báo trước, các lớp song song, dự liên tục cả buổi, theo chuyên đề, dự có lựa chọn, có thể mời những giáo viên giỏi tham gia cùng dự.

+ Phân tích sư phạm bài trên lớp đã dự: cần dựa vào lí thuyết các kiểu bài học, phân tích hoạt động của thầy và trò trong việc thực hiện mục đích - nội dung - phương pháp - kết quả và mối quan hệ tương tác giữa chúng.

+ Đánh giá kết quả bài học: giáo viên tự đánh giá trước, hiệu trưởng đánh giá dựa vào chuẩn đánh giá một giờ lên lớp, đặc biệt nhấn mạnh ba mặt: kiến thức, kĩ năng và thái độ theo mục tiêu bài học đã đạt được.

+ Kiểm tra kết quả nhận thức của học sinh sau giờ lên lớp (nếu thấy cần thiết) để khẳng định nhận xét, đánh giá của hiệu trưởng.

+ Hiệu trưởng nêu kết luận cuối cùng, ghi biên bản, lưu hồ sơ.

2.3. Kiểm tra hoạt động sư phạm của tổ, nhóm chuyên môn giáo viên

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra công tác quản lí của tổ trưởng, nhóm trưởng: nhận thức, vai trò, tác dụng, uy tín, khả năng lãnh đạo chuyên môn...

+ Kiểm tra hồ sd chuyên môn: bản kế hoạch, biên bản, chất lượng dạy học, các chuyên đề bồi dưõng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, sáng kiến kinh nghiệm.

+ Kiểm tra nền nếp chuyên môn: soạn bài, chấm bài, dự giờ, giảng mẫu, thao giảng...

+ Kiểm tra việc chỉ đạo phong trào học tập của học sinh.

+ Kiểm tra chất lượng dạy học của tể, nhóm chuyên môn, tác dụng, uy tín trong trường...

- Phương pháp kiểm tra: đàm thoại, xem xét, phân tích hồ sơ, dự giờ, dự sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn; nghe báo cáo chuyên đề hay tổng kết, điều tra thăm dò qua học sinh, cha mẹ học sinh, tiến hành kiểm tra chéo giữa các tổ, nhóm chuyên môn.

4.4. Kiểm tra cơ sở vật chất, tài chính

- Kiểm tra cơ sở vật chất trường học gồm:

+ Nhà cửa, lớp học, bàn ghế, bảng... xác định giá trị sử dụng, đảm bảo tiêu :huẩn vệ sinh học đường.

+ Thư viện, phòng thí nghiệm, phòng truyền thống, phòng giáo dục hướng rghiệp dạy nghề, xưởng trường, vườn trường... đảm bảo các tiêu chuẩri để phục vụ cho hoạt động dạy và học.

+ Các đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo,...

+ Các phương tiện kĩ thuật dạy học khác...

Hiệu trưởng kiểm tra cách sử dụng, bảo quản, bổ sung cơ sở vật chất thiết bị dạy học, tự làm thêm đồ dùng dạy học của thầy và trò.

Cần tổ chức lực lượng kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hợp lí, hồ sơ kiểm tra cần cụ thể, chi tiết và hiệu trưởng cần có những định hướng cách xử lí sau kiểm tra.

- Kiểm tra tài chính:

Hiệu trưởng kiểm tra tài chính trong trường nhằm điều tiết nguồn ngân sách, sử dụng đúng các nguồn vốn, chống tham ô lãng phí, lạm dụng của công.

Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc tài chính trong trường học.

+ Kiểm tra chứng từ thu, chi, sổ sách kế toán.

+ Kiểm tra quỹ két, tiền mặt...

Tóm lại, kiểm tra nội bộ trường học là một hoạt động nghiệp vụ quản lí của hiệu ưưởng trường học, do vậy không thể tiến hành một cách tuỳ tiện và hình thức. Cần phải nắm được cơ sở khoa học, nắm được những phương pháp, biện pháp kĩ thuật để tiến hành kiểm tra nội bộ trường học có hiệu quả.

- Các cơ quan quản lí giáo dục (Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo) cần tăng cường chỉ đạo hiệu trưởng các nhà trường tiến hành tốt kiểm tra nội bộ trường học, đồng thời bồi dưỡng cho họ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm giúp cán bộ quản lí nắm cơ sở khoa học, những phương pháp, biện pháp kĩ thuật nghiệp vụ kiểm tra nội bộ trường học, thực hiện phân cấp quyền lực và uỷ quyền trách nhiệm trong kiểm tra nội bộ trường học. Luôn nâng cao trình độ văn hoá - khoa học, chuyên môn và nghiệp vụ; hiểu biết rộng, khả năng chuyên môn vững, năng lực sư phạm dồi dào, tự rèn luyện phong cách lãnh đạo, nâng cao phẩm chất, uy tín của mình. Đồng thời hướng dẫn cách làm cụ thể giúp cho hoạt động kiểm tra nội bộ nhà trường đạt hiệu quả.

**Câu hỏi ôn tập**

1. Hãy phân tích quy trình chung về thanh tra giáo dục.

2. Phân tích nội dung thanh tra toàn diện một nhà trường và thanh tra toàn diện một giáo viên.

3. Nêu mục đích, nội dung của kiểm tra nội bộ nhà trường.

4. Theo anh (chị), kiểm tra nội bộ nhà ưường có ý nghĩa như thế nào đối với công tác quản lí nhà trường.

5. Phân biệt hoạt động kiểm tra nội bộ nhà trường và thanh tra giáo dục

**Câu hỏi thảo luận, bài tập**

1. Lập kế hoạch thanh tra toàn diện một trường học và thanh tra hoạt động sư phạm của một giáo viên.

2. Khi tiến hành thanh tra giờ dạy của một giáo viên, giáo viên đó quá mất bình tĩnh đến nỗi người thì run bắn, hành động lóng ngóng vụng về và kiến thức thì nhầm lẫn lung tung. Là cán bộ thanh tra, đồng chí sẽ xử lí tình huống đó như thế nào để vừa đảm bảo chất lượng giờ dạy, vừa giữ uy tín cho giáo viên đó trước học sinh của mình mà vẫn hoàn thành nhiệm vụ của người cán bộ thanh tra?

3. Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường (Kế hoạch toàn năm học, kế hoạch kiểm tra tuần).

4. Khi tiến hành kiểm tra giờ dạy trên lớp thấy giáo viên không chuẩn bị giáo án, với tư cách là hiệu trưởng anh, (chị) sẽ xử lí thế nào?

5. Anh (chị) hãy phân tích các bước thực hiện nghiệp vụ kiểm tra nội bộ nhà trường. Liên hệ với thực tiễn nơi anh (chị) đang công tác.

**Mô-đun 2.**

**HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

***1. Mục tiêu của mô-đun:***

Học viên nắm vững những vấn đề cơ bản về đảm bảo chất lượng giáo dục ở trường THCS, các hoạt động đảm bảo chất lượng ở trường THCS, các chính sách đảm bảo chất lượng của trường THCS. Viết được báo cáo thực hiện và xây dựng được kế hoạch triển khai nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS.

***2. Hình thức tổ chức dạy học*:** Thuyết trình, làm việc nhóm, thực tế

***3. Phương tiện dạy học:*** Bảng từ, máy tính, máy chiếu giấy A0, bút dạ màu, băng dính

***4. Tài liệu học tập:***

4.1. Nguyễn Tiến Hùng (2014), Quản lí chất lượng trong giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Nguyễn Xuân Thanh (2013), Kiểm tra và thanh tra giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

4.3. Nguyễn Thị Tính (2007), Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục – đào tạo (Đề cương bài giảng thạc sĩ), Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

4.4. Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

***6. Nội dung***

**1. Mở đầu**

Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) là những vấn đề còn khá mới ở Việt Nam. Đảm bảo chất lượng giáo dục được hiểu là một cơ chế quản lý nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Kiểm định chất lượng được hiểu là quá trình đánh giá từ bên ngoài để công nhận các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt được sứ mạng và các chuẩn mực đã được tuyên bố. Trong mấy năm qua, nước ta đã có nhiều nỗ lực để hình thành hệ thống đảm bảo và KĐCLGD trong cả nước. Trong xu thế quốc tế hóa và toàn cầu hóa, chủ đề này càng đang được quan tâm và thúc đẩy phát triển.

Sau những năm triển khai thực hiện, hệ thống đảm bảo và KĐCLGD đã được từng bước triển khai trong cả nước.

Hiện nay, hệ thống giáo dục đã được phát triển rộng khắp trong cả nước, đa dạng về loại hình trường (theo cấp học), loại hình sở hữu (công lập/ngoài công lập) và phương thức tổ chức đào tạo (đào tạo theo truyền thống/theo phương thức từ xa, thường xuyên).

Kiểm soát chất lượng (quality controle) – một cơ chế quản lý chất lượng cơ bản nhất, được triển khai thực hiện, chủ yếu, qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tuy nhiên, việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan trung ương (Bộ GD&ĐT) đến từng cơ sở giáo dục là không khả thi. Vì vậy, nước ta cũng như nhiều nước khác đã phân cấp công tác kiểm soát chất lượng xuống cấp sở GD&ĐT, cấp phòng GD&ĐT và cấp trường. Nhưng công tác kiểm soát chất lượng ở cấp trường cũng không được triển khai triệt để nên chất lượng dạy và học vẫn chưa đạt được như mong muốn. Với những trường có quy mô lớn thì công tác kiểm soát chất lượng chỉ có thể thực hiện ở cấp khoa. Nhưng kiểm soát chất lượng ở khâu dạy và học là chưa đủ vì dạy và học không chỉ cần thực hiện đúng quy định mà phải có sáng tạo và có chất lượng. Hơn nữa, ngoài khâu dạy và học cần phải quan tâm đến mục tiêu đào tạo, xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy. Do vậy, cần phải đổi mới công tác quản lý chất lượng giáo dục.

Đảm bảo chất lượng (quality assurance) là một cơ chế quản lý chất lượng tiến bộ hơn kiểm soát chất lượng đang được nhiều nước sử dụng để quản lý chất lượng giáo dục. Theo SEAMEO (2002), đảm bảo chất lượng giáo dục có thể là những quan điểm, chủ trương, chính sách, mục tiêu, hành động, công cụ, quy trình và thủ tục, mà thông qua sự hiện diện và sử dụng chúng có thể đảm bảo rằng sứ mạng và mục tiêu giáo dục đang đ­ược thực hiện, các chuẩn mực đang được duy trì và nâng cao. Đảm bảo chất lượng giáo dục là thuật ngữ chung đề cập đến một loạt các biện pháp và cách tiếp cận, sử dụng để nâng cao chất lượng giáo dục. Đảm bảo chất lượng giáo dục có thể là đánh giá chất lượng giáo dục (education quality assessment), kiểm toán chất lượng (quality audit) và KĐCLGD (education quality accreditation).

KĐCLGD có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và Bắc Mỹ từ hơn 100 năm nay, và hiện nay đang được nhiều nước sử dụng. Nguyên tắc của KĐCLGD là phải được độc lập đưa ra quyết định, không bị chi phối bới các cơ quan khác. Đối tượng KĐCLGD là các cơ sở giáo dục (nói chung), các chương trình giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp.

KĐCLGD nhằm góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục; xác nhận mức độ cơ sở giáo dục đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn nhất định; làm căn cứ để cơ sở giáo dục giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo; làm cơ sở cho người học lựa chọn cơ sở giáo dục và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

**2. Chất lượng giáo dục**

Từ trước tới nay cụm từ này đã được đề cập rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong hoạt động chuyên môn của ngành giáo dục và cũng gây tranh cãi nhiều trong dư luận - xã hội. Thế nhưng, hiện nay chúng ta vẫn chưa có một định nghĩa nào thật hoàn chỉnh.

  Từ cách nhìn khác nhau, mỗi nhóm người hay mỗi người cũng có thể có nhiều cách hiểu khác nhau về chất lượng giáo dục. Chẳng hạn như: giáo viên đánh giá chất lượng học tập bằng mức độ mà học sinh nắm vững các kiến thức kỹ năng, phương pháp và thái độ học tập của cá nhân. Học sinh có thể đánh giá chất lượng học tập bằng việc nắm vững kiến thức và vận dụng vào thực hành các bài tập, bài kiểm tra, bài thi... Cha mẹ học sinh đánh giá chất lượng bằng điểm số kiểm tra - thi, xếp loại. Người sử dụng sản phẩm đào tạo thì đánh giá chất lượng bằng khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao, khả năng thích ứng với môi trường...

  Theo PGS.TS. Nguyễn Văn Đản, chất lượng giáo dục là những lợi ích, giá trị mà kết quả học tập đem lại cho cá nhân và xã hội, trước mắt và lâu dài. Khái niệm trên được đúc kết từ nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ quản lý chất lượng, thì chất lượng giáo dục là học sinh vừa cần phải nắm được các kiến thức kỹ năng, phương pháp chuẩn mực thái độ sau một quá trình học; đáp ứng được các yêu cầu khi lên lớp, chuyển cấp, vào học nghề hay đi vào cuộc sống lao động...

  Còn với góc độ giáo dục học thì chất lượng giáo dục được giới hạn trong phạm vi đánh giá sự phát triển của cá nhân sau quá trình học tập và sự phát triển xã hội khi họ tham gia vào các lĩnh vực hoạt động kinh tế sản xuất, chính trị - xã hội, văn hóa - thể thao.

  Nhìn từ mục tiêu giáo dục thì chất lượng giáo dục được quy về chất lượng hoạt động của người học. Chất lượng đó phải đáp ứng được các yêu cầu về mục tiêu của cá nhân và yêu cầu xã hội đặt ra cho giáo dục...

  Theo TS Tô Bá Trượng, chất lượng giáo dục là chất lượng con người được đào tạo từ các hoạt động giáo dục. Chất lượng ở đây phải được hiểu theo hai mặt của một vấn đề: Cái phẩm chất của con người gắn liền với người đó, còn giá trị của con người thì phải gắn liền với đòi hỏi của xã hội. Theo quan niệm hiện đại, chất lượng giáo dục phải bảo đảm hai thuộc tính cơ bản: tính toàn diện và tính phát triển.

  Từ việc dẫn ra nhiều định nghĩa khác nhau về chất lượng giáo dục, PGS.TSKH Bùi Mạnh Nhị cho rằng, cách hiểu phổ biến hiện nay về chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của giáo dục: mục tiêu giáo dục là nhằm đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Do đó, có thể thấy mục tiêu chất lượng ở trường THCS là: *Giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố, phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học Trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động;* *trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

**3. Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục**

**3.1. Đảm bảo chất lượng**

Lý thuyết chủ đạo của đảm bảo chất lượng (ĐBCL) xuất phát từ lĩnh vực kinh doanh. Quá trình này bắt đầu khi thuyết “mười bốn điểm dành cho việc quản lý của Edwards Deming (Deming, 1986) được giới thiệu rộng rãi. Sau Deming, Juran (1988; 1989) và Crosby (1979) đã phát triển các ý tưởng nhằm quản lý và củng cố chất lượng trong các tổ chức.

Theo Ellis (1993), trong môi trường kinh doanh, ĐBCL được xem là một quá trình “nơi mà một nhà sản xuất đảm bảo với khách hàng là sản phẩm hay dịch vụ của mình luôn đáp ứng được các chuẩn mực”. Freeman (1994) cho rằng ĐBCL là “một cách tiếp cập mà công nghiệp sản xuất sử dụng nhằm đạt được chất lượng tốt nhất… ĐBCL là một cách tiếp cận có hệ thống nhằm xác định nhu cầu thị trường và điều chỉnh các phương thức làm việc nhằm đáp ứng được các nhu cầu đó”. ISO định nghĩa ĐBCL là “tất cả các hoạt động có hoạch định hay có hệ thống cần thiết nhằm cung cấp sự đủ tự tin rằng một sản phẩm hay một dịch vụ là đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng”.

Theo tác giả Nguyễn Đức Chính (2002) “đây là quá trình xảy ra trước và trong khi thực hiện. Mối quan tâm của nó là phòng chống những sai phạm có thể xảy ra ngay từ bước đầu tiên. Chất lượng của sản phẩm được thiết kế ngay trong quá trình sản xuất ra nó từ khâu đầu đến khâu cuối theo những tiêu chuẩn nghiêm ngặt đảm bảo không có sai phạm trong bất kỳ khâu nào. ĐBCL phần lớn là trách nhiệm của người lao động, thường làm việc trong các đơn vị độc lập hơn là trách nhiệm của thanh tra viên, mặc dù thanh tra cũng có thể có vai trò nhất định trong ĐBCL”.

ĐBCL có sự phối hợp giữa người quản lý và người thừa hành, giữa cấp trên và cấp dưới. ĐBCL phòng ngừa sai sót bằng những những quy định, quy chế nhất định. Như vậy chất lượng được thiết kế trước và trong quá trình thực hiện. Khác với kiểm soát chất lượng là đến công đoạn cuối cùng mới kiểm tra, đánh giá. ĐBCL phòng chống sai phạm ngay từ lúc đầu tiên; đảm bảo sao cho không có phế phẩm nên trách nhiệm ĐBCL là của chính người lao động bằng cách tuân thủ các qui trình được đặt ra ngay từ đầu.

ĐBCL được thực hiện dựa trên 3 nguyên tắc cơ bản, bao gồm:

(1) Tiếp cận từ đầu với khách hàng và nắm rõ các yêu cầu của họ. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng vì đó là cơ sở để giúp ta xây dựng các qui trình và tiêu chuẩn cho sản phẩm đầu ra có thể đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

(2) Mọi thành viên trong trường cùng tham gia áp dụng triết lý người học là trên hết và mỗi người trong đơn vị đều quan tâm tới chất lượng và đều có trách nhiệm liên quan đến chất lượng. ĐBCL chỉ có thể thực hiện khi từng người, từng tổ nhóm phối hợp với nhau một cách ăn ý nhịp nhàng và thống nhất.

(3) Mọi bộ phận trong trường đều phải có trách nhiệm trong việc ĐBCL, điều này có nghĩa khi có vấn đề về chất lượng thì không chỉ có bộ phận ĐBCL chịu trách nhiệm mà tất cả các phòng ban cũng phải chịu trách nhiệm. Chỉ có vậy thì hoạt động đảm bảo và nâng cao chất lượng mới được thực sự quan tâm thích đáng.

Chức năng của ĐBCL bao gồm 4 chức năng, cụ thể:

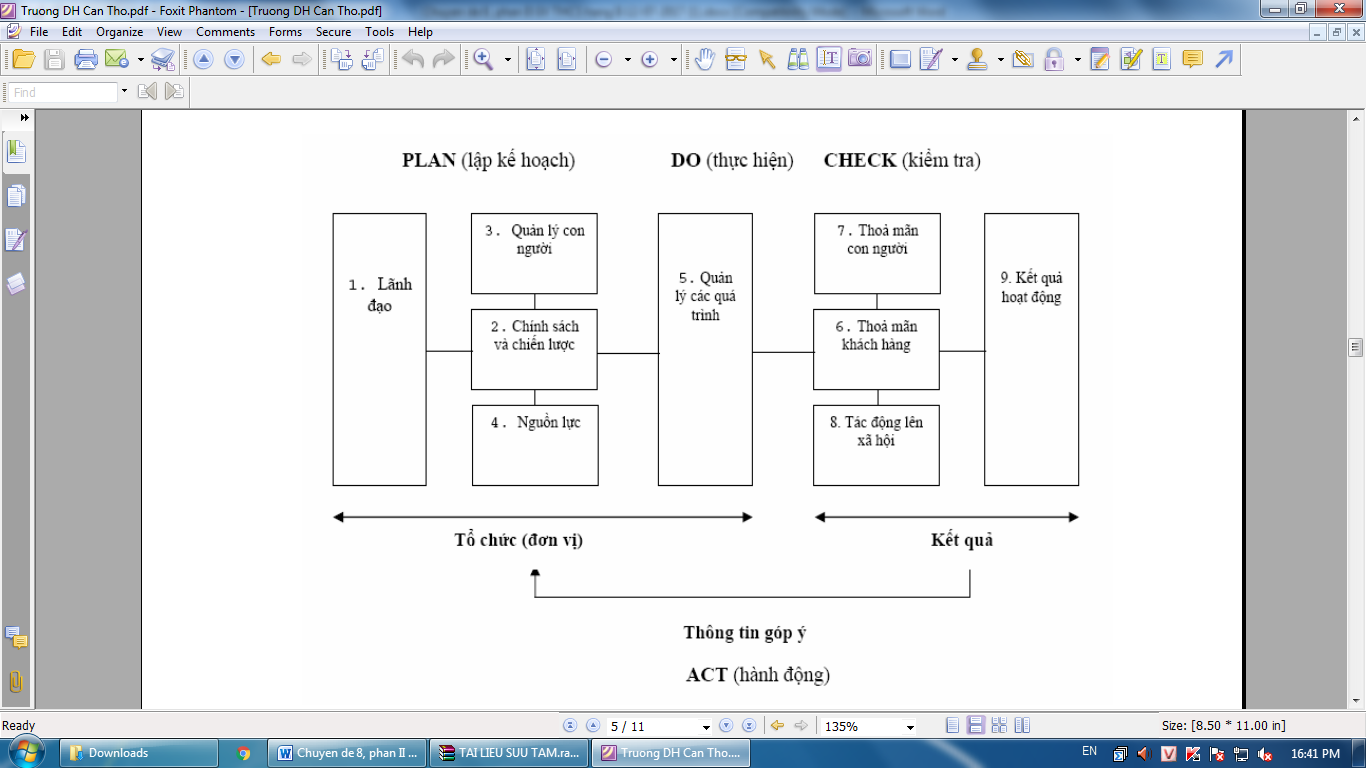
(1) Chức năng tạo lập và triển khai một chính sách ĐBCL với đầy đủ các tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu của Nhà nước, của ngành và của khách hàng. Điều này sẽ giúp cho đơn vị định hướng tốt hơn trong quá trình thực hiện đào tạo cũng như kiểm soát quá trình hay các hoạt động có sự thay đổi biến động thì cũng có thể kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý có hiệu quả.

(2) Chức năng lập kế hoạch và từng bước áp dụng hệ thống ĐBCL. Để tiến hành các hoạt động đào tạo có hiệu quả thì nhà trường phải biết xây dựng cho mình một kế hoạch chất lượng hoàn chỉnh trong từng khâu, từng bộ phận. Chỉ khi kế hoạch được xây dựng chính xác có chất lượng thì các hoạt động tiếp theo mới có khả năng được thực hiện tốt. Trên cơ sở lập kế hoạch tốt thì chúng ta mới có thể dễ dàng lựa chọn và từng bước triển khai áp dụng hệ thống ĐBCL phù hợp với điều kiện của nhà trường, từ đó giúp nhà trường phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của mình.

(3) Chức năng đánh giá, kiểm tra và kiểm soát chất lượng trong từng giai đoạn của quá trình đào tạo. Công việc này cần được diễn ra một cách thường xuyên và liên tục. Điều đó sẽ giúp nhà trường chủ động trong phát hiện ra những thiếu sót còn tồn tại trong quá trình đề đưa ra biện pháp giải quyết kịp thời. Nhờ có đánh giá chất lượng nhà trường mới biết được mức chất lượng đầu ra của quá trình, từ đó có kế hoạch điều chỉnh hợp lý.

(4) Thu thập, phân tích và xử lý số liệu về chất lượng cần phải được thực hiện một cách khoa học, thường xuyên và liên tục để có những thông tin chính xác về chất lượng và có cơ sở đưa ra những biện pháp điều chỉnh hữu hiệu.

Mô hình đảm bảo chất lượng dựa trên nguyên lý quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management). Mô hình được xây dựng dựa theo chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act) (lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra, hành động), chu trình này được gọi là chu trình Shewhart. Mô hình đảm bảo chất lượng được thể hiện trong sơ đồ dưới đây.



Sơ đồ 1. Chu trình Shewhart về đảm bảo chất lượng

Mô hình này thể hiện mối liên hệ của các công đoạn trong công việc quản lý của nhà trường: (1) Sự lãnh đạo vạch ra nội dung để hướng đến (2), Chính sách và Chiến lược hoạt động của nhà trường, (3) Quản lý con người và (4) Nguồn lực. Dựa trên các điều kiện đó để đề ra các tiến trình hoạt động và (5) Quản lý tiến trình để đạt được kết quả tốt. Tất cả các công đoạn nêu trên là việc lập kế hoạch hoạt động (plan). Các kế hoạch này nhằm đảm bảo đạt được kết quả tốt.

Kết quả hoạt động được đánh giá dựa vào 3 đối tượng có liên quan đó là (6) Sự thoả mãn của khách hàng, (7) Sự thoả mãn của con người và (8) Tác động đến xã hội. Và sau cùng là đánh giá chung (9) kết quả hoạt động.

Tóm lại mô hình EFQM bao gồm qui hoạch và định ra các mục tiêu, thực hiện các hành động đề ra và đo lường các kết quả của chúng. Các kết quả luôn nhận được góp ý và từng bước được thực hiện để xây dựng các qui hoạch và các hoạt động mới, vấn đề này nó khép kín thành chu trình “Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra- Hành động”.

**3.2. Đảm bảo chất lượng giáo dục**

Theo SEAMEO (2002), đảm bảo chất lượng giáo dục có thể là những quan điểm, chủ trương, chính sách, mục tiêu, hành động, công cụ, quy trình và thủ tục, mà thông qua sự hiện diện và sử dụng chúng có thể đảm bảo rằng sứ mạng và mục tiêu giáo dục đang đ­ược thực hiện, các chuẩn mực đang được duy trì và nâng cao. Đảm bảo chất lượng giáo dục là thuật ngữ chung đề cập đến một loạt các biện pháp và cách tiếp cận, sử dụng để nâng cao chất lượng giáo dục. Đảm bảo chất lượng giáo dục có thể là đánh giá chất lượng giáo dục (education quality assessment), kiểm toán chất lượng (quality audit) và KĐCLGD (education quality accreditation).

Do đó, ĐBCLGD là toàn bộ chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện nguồn lực cùng các biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra.

**3.3. Kiểm định chất lượng giáo dục**

**a) Khái niệm kiểm định chất lượng giáo dục**

Chất lượng giáo dục và đào tạo có thể đánh giá trực tiếp qua sản phẩn đào tạo, qua chất lượng học sinh lên lớp, tốt nghiệp. Tuy nhiên, cũng có thể đánh giá gián tiếp qua các điều kiện đảm đảm chất lượng.

KĐCLGD tiếp cận theo cách phối hợp hai cách đánh giá trên. KĐCLGD là một hệ thống tổ chức và giải pháp để đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo (đầu ra) và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo các chuẩn mực được quy định.

Những chương trình giáo dục và đào tạo và cơ sở giáo dục đào tạo đạt chuẩn sau khi kiểm định, được thông báo công khai cho người học, người sử dụng lao động và toàn xã hội như một bằng chứng đảm bảo cho chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo.

Như vậy, KĐCLGD là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Kiểm định chất lượng giáo dục có hai cấp là kiểm định cơ sở giáo dục và kiểm định chương trình đào tạo.

**b) Chức năng của kiểm định chất lượng giáo dục**

*- Chức năng thông tin phản hồi:* Cung cấp cho các nhà quản lý, các cơ sở đào tạo về chất lượng giáo dục và đào tạo của đơn vị để từ đó họ có thể điều khiển, điều chỉnh quá trình giáo dục và đào tạo.

*- Chức năng lượng định giá trị:* KĐCLGD xác định giá trị đào tạo, giáo dục của từng cơ sở, từng trường, khẳng định vị thế của trường, của cơ sở giáo dục trên thị trường đào tạo.

*- Chức năng công khai hóa kết quả giáo dục và đào tạo:* KĐCLGD có chức năng công khai hóa kết quả giáo dục với xã hội, với người dạy, người học và với phụ huynh học sinh về kết quả giáo dục của nhà trường.

*- Chức năng định hướng hoạt động:* Căn cứ vào tiêu chí KĐCLGD, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động, tự đánh giá kết quả hoạt động, tự xây dựng kế hoạch hay chiến lược phát triển nhà trường…

- *Chức năng dự báo*: KĐCLGD có chức năng xác định sự đáp ứng với yêu cầu của xã hội và đáp ứng với mục tiêu giáo dục ở mức độ nào đó, trên cơ sở đó có thể dự bào tương lại về sự phát triển của giáo dục và đào tạo.

*- Chức năng phát triển*: Trên cơ sở KĐCLGD giúp cho hoạt động giáo dục và đào tạo trong các cơ sở giáo dục củng cố những kết quả đã đạt được, phát huy những nhân tố tích cực, hạn chế những yêu tốt chưa tốt.

**c) Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục**

Theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: *KĐCLGD nhằm giúp cơ sở giáo dục xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục*.

Ở một số nơi, KĐCLGD còn nhằm mục đích giải trình với xã hội, với các cơ quan quyền lực hay với các cơ quan, tổ chức tài trợ, cấp kinh phí. Hiện nay, không ít các tổ chức, cơ quan quan tâm đến việc cơ sở đào tạo/ chương trình đào tạo đã được KĐCLGD hay chưa trước khi đưa ra quyết định tài trợ hay không tài trợ cho cơ sở đào tạo/ chương trình đào tạo đó. Học sinh và phụ huynh, trước khi lựa chọn trường để đăng ký dự tuyển cũng cân nhắc xem nhà trường hay chương trình đào tạo có được KĐCLGD hay không.

**d) Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục**

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.

- Trung thực, công khai, minh bạch.

**4. Mô hình và triển khai các hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục**

Việc hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo và KĐCLGD là một vấn đề còn khá mới ở Việt Nam. Ở cấp quốc gia, có thể nói, công tác này thực sự được quan tâm từ đầu năm 2002 bằng việc hình thành một đơn vị chuyên trách về vấn đề này trong Vụ Đại học, sau đó là Cục Khảo thí và KĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hệ thống đảm bảo chất lượng và KĐCLGD liên tục được củng cố và phát triển theo xu thế chung của quốc tế.

Đối với Nhà nước, trước hết, hệ thống này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn thực trạng giáo dục trong cả nước; đồng thời đảm bảo quyền lợi cho người học; đảm bảo rằng hệ thống giáo dục sẽ cung cấp được một lực lượng lao động có năng lực cần thiết để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Hệ thống đảm bảo và KĐCLGD cũng sẽ cung cấp các cơ sở để Nhà nước đưa ra các chính sách đầu tư hiệu quả cho hệ thống giáo dục.

Tương tự như nhiều nước khác ở trên thế giới, Việt Nam cũng cần có mô hình đảm bảo và KĐCLGD vì sự phát triển bền vững và nhằm tác động tích cực đến việc duy trì và không ngừng nâng cao các chuẩn mực giáo dục, tạo sự minh bạch về hiện trạng giáo dục, tạo sự tin tưởng lẫn nhau trong hợp tác về giáo dục giữa các đối tác quốc tế. Qua mấy năm hình thành và phát triển, mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục được xây dựng trên cơ sở học tập kinh nghiệm và tham khảo mô hình của nhiều nước trên thế giới có kinh nghiệm triển khai các hoạt động này. Đó là mô hình đảm bảo chất lượng của Hoa Kỳ và các nước Bắc Mỹ, mô hình đảm bảo chất lượng của các nước châu Âu là những nước đi trước Việt Nam trong khá nhiều năm để triển khai xây dựng mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục của Việt Nam. Mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục của Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng của các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương do có nhiều nét tương đồng trong văn hóa nên dễ chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn. Những ảnh hưởng của các nước khác đến mô hình đảm bảo chất lượng của Việt Nam chủ yếu thông qua sự hợp tác song phương và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á, UNESCO, Mạng lưới quốc tế các tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học (INQAAHE), Mạng lưới chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (APQN), Mạng lưới đảm bảo chất lượng ASEAN (AQAN), SEAMEO và của một số nước khác như Hoa Kỳ, Australia, Hà Lan.

Trong quá trình tiếp cận với nhiều mô hình đảm bảo và KĐCLGD trên thế giới, mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục của Việt Nam đang từng bước được ổn định, phù hợp với các mô hình đảm bảo chất lượng của nhiều nước khác, nhất là mô hình của châu Âu, châu Á - Thái Bình Dương, AUN - những mô hình được tiếp tục phát triển trên mô hình chung của châu Âu. Mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục của Việt Nam có 3 cấu phần sau:

- Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường;

- Hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài nhà trường (hệ thống đánh giá ngoài bao gồm các chủ trương, quy trình và công cụ đánh giá);

- Hệ thống các tổ chức đánh giá chất lượng từ bên ngoài (các tổ chức KĐCLGD).

Mô hình này có nguồn gốc từ hệ thống đảm bảo chất lượng châu Âu, được Mạng lưới chất lượng châu Á-Thái Bình Dương (APQN) phát triển và khuyến khích áp dụng cho các nước trong khu vực (Sơ đồ 1).

**Sơ đồ 2. Khung đảm bảo chất lượng giáo dục**

**B. Đảm bảo chất lượng bên ngoài**

- Các hoạt động đảm bảo chất lượng (cấp trường, cấp chương trình) được thực hiện định kỳ;

- Những người hưởng lợi tham gia xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá;

- Các tiêu chuẩn và tiêu chí được công bố công khai và được sử dụng ổn định;

- Có quy trình thẩm định các thành viên đánh giá để tránh mâu thuẫn quyền lợi;

- Các hoạt động đánh giá phải bao gồm:

+ Tự đánh giá của nhà trường.

+ Đánh giá ngoài bởi một nhóm chuyên gia và các chuyến khảo sát tại chỗ do hai bên thống nhất.

+ Công bố báo cáo đánh giá ngoài kể cả các quyết định và kiến nghị của cấp có thẩm quyền.

- Có cơ chế tiếp nhận và xử lý các khiếu nại và tố cáo.

**A. Đảm bảo chất lượng bên trong**

- Hệ thống ĐBCL bên trong được hình thành, có các chủ trương và quy trình để triển khai thực hiện;

- Thực hiện việc phê duyệt, giám sát và định kỳ rà soát các chương trình giáo dục;

- Xây dựng và triển khai chiến lược không ngừng nâng cao CLGD;

- Duy trì cơ chế đảm bảo chất lượng đội ngũ giảng viên;

- Công bố công khai, chính xác và cập nhật các thông tin về nhà trường các chương trình và các văn bằng được cấp.

**C. Các tổ chức kiểm định chất lượng**

- Độc lập, tự chủ và không bị ảnh hưởng bởi bên thứ ba trong quá trình hoạt động và đánh giá;

- Có sứ mạng, mục đích, mục tiêu được tuyên bố rõ ràng bằng văn bản;

- Có đủ các nguồn nhân lực và tài chính đáp ứng yêu cầu sử dụng;

- Các chủ trương, các quy trình, báo cáo rà soát và đánh giá đầy đủ và được công bố công khai;

- Các tiêu chuẩn đang sử dụng, các phương pháp đánh giá, các quá trình, các tiêu chí đưa ra quyết định và quá trình phê duyệt được xác định rõ ràng bằng văn bản;

- Định kỳ thực hiện các đợt tự đánh giá và đánh giá ngoài để rà soát các hoạt động, sự hiệu quả và các giá trị;

- Báo cáo tổng kết về các kết quả đạt được công bố công khai.

*a) Triển khai xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong các cơ sở giáo dục; cải tiến chất lượng và xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường*

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường bao gồm (a) Các chủ trương của nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, các hoạt động và sự phối hợp giữa các đơn vị bên trong nhà trường; (b) Chiến lược liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; đảm bảo chất lượng đội ngũ giảng dạy; (c) Công khai các thông tin về giảng dạy, chương trình và kết quả giáo dục - đào tạo.

Các nỗ lực xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong các cơ sở giáo dục đều nhằm từng bước hình thành văn hóa chất lượng bên trong các cơ sở giáo dục đó với mục đích làm cho mọi thành viên của nhà trường đều hiểu, quan tâm và mong muốn cải tiến chất lượng giáo dục. Các hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy, đánh giá chương trình, kiểm toán nội bộ đang được tiếp tục triển khai thực hiện và ngày một mở rộng quy mô áp dụng.

Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 63 sở giáo dục và đào tạo đang chỉ đạo các trường mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên triển khai tự đánh giá. Đến nay, có 13/63 tỉnh đã hoàn thành tự đánh giá 100% số trường và có 42/63 tỉnh đã hoàn thành tự đánh giá 50% số trường phổ thông của tỉnh. Kết quả tự đánh giá là cơ sở để các trường phổ thông tự nhìn nhận và tự đề ra giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường**[[1]](#footnote-1)**

*b) Triển khai các hoạt động đánh giá ngoài (Kiểm định chất lượng)*

Các sở giáo dục và đào tạo trong cả nước đã triển khai đánh giá ngoài và công nhận các trường tiểu học, trung học đạt tiêu chuẩn chất lượng. Đến nay đã có: 339/13.548 trường mầm non được đánh giá ngoài, đạt tỷ lệ 2,5%; 2.061/28.916 trường phổ thông (TH, THCS, THPT), đạt tỷ lệ 7,12% và 3/703 trung tâm giáo dục thường xuyên được đánh giá ngoài, đạt tỷ lệ 0,4%**[[2]](#footnote-2)**.

**5. Các biện pháp kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục**

**5.1. Nâng nhận thức đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên**

KĐCLGD là một giải pháp quản lí chất lượng nhằm đưa ra những kết quả tin cậy bằng cách kiểm soát các điều kiện, quá trình tổ chức giáo dục thông qua những tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số ở các lĩnh vực cơ bản của hệ thống giáo dục cũng như của các nhà trường.

Toàn bộ cán bộ quản lý giáo dục các cấp, giáo viên, nhân viên, phụ huynh trong và ngoài nhà trường có nhận thức đúng về đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung và tự đánh giá nói riêng. Các thành viên trong nhà trường hiểu rõ hơn về quyền hạn trách nhiệm của mình đối với chất lượng giáo dục của nhà trường. Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đã trở thành mục tiêu phấn đấu của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Đối với các cấp quản lý thay đổi nhận thức và các điều hành quản lý nhà trường  là vấn đề quan trọng. Tự đánh giá và đánh giá ngoài là động lực làm thay đổi nếp nghĩ và cách làm việc của chính trường mình trong lĩnh vực giáo dục và quản lý. Nhà trường tự nhìn nhận lại và đánh giá đúng thực chất hơn về chất lượng của trường mình.

Hội đồng tự đánh giá hiểu rõ hơn về quy trình và kĩ thuật tự đánh giá, cách thức xây dựng báo cáo tự đánh giá. Các nhà trường tham gia tự đánh giá và được đánh giá ngoài có dịp trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Hồ sơ KĐCLGD của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học và có chất lượng phục vụ tốt cho mọi hoạt động của nhà trường.

Như vậy mục tiêu cuối cùng của tự đánh giá và KĐCLGD là các trường tự đánh giá đúng chính mình, đề ra được kế hoạch khả thi để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện xác định được hướng phát triển bền vững của nhà trường.

Cũng qua thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục tại các nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và  phụ huynh nhận thức được mức độ của nhà trường đạt được, từ đó bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện xác định được vị thế - lan tỏa được thương hiệu của nhà trường.

**5.2. Tăng cường phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra với công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Từ đầu mỗi năm học, xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, kế hoạch được tổ chức triển khai cụ thể, chi tiết theo tinh thần: Nghiêm túc, khách quan, hiệu quả. Kết quả đảm bảo chất lượng giáo dục sẽ là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể nhà trường và cá nhân giáo viên, là căn cứ đánh giá thi đua, khen thưởng. KĐCLGD là một động lực để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt học tốt.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo duy trì thanh tra định kỳ và tăng cường hình thức kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện kịp thời những nhân tố tích cực để khuyến khích, nhân rộng đồng thời uốn nắn, khắc phục những sai sót trong quản lý nhà trường cũng như dạy học của giáo viên, nhờ đó việc công khai dân chủ trường học được mở rộng, niềm tin của nhân dân, của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên rõ rệt.

- Phối hợp chặt chẽ giữa thanh tra kiểm tra và công tác đảm bảo chất lượng giáo dục để giúp cơ sở giáo dục có thông tin mang tính toàn diện, chính xác, khách quan về các đơn vị trường học, có đánh giá đúng về chất lượng, hiệu quả giáo dục của các nhà trường, từ đó có sự đánh giá khách quan, minh bạch về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường, các cấp học.

**5.3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong đơn vị để thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong nhà trường**

Hiệu trưởng nhà trường có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn đánh giá và các tiêu chí một cách khoa học. Đưa công tác đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung, tự đánh giá nói riêng của các nhà trường vào nền nếp, trở thành việc làm thường xuyên của nhà trường trong từng năm học.

**Câu hỏi ôn tập**

1. Anh (chị) hãy cho biết chức năng của hoạt động đảm bảo chất lượng?

2. Anh (chị) hãy nêu những hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục ở đơn vị minh và đánh giá việc triển khai các hoạt động đó.

**Câu hỏi thảo luận, bài tập**

1. Anh (chị) hãy đánh giá việc sử dụng chu trình PDCA trong triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng ở đơn vị mình.

2. Tại sao nói đảm bảo chất lượng giáo dục như một hệ thống quản lý?

3. Anh (chị) hãy đánh giá tính hiệu quả của những biện pháp nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục ở đơn vị mình đang sử dụng.

**Đ. CÂU HỎI/GỢI Ý ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/GỢI Ý THẢO LUẬN**

**1. Hướng dẫn tự học và thảo luận**

1.1. Lập kế hoạch thanh tra toàn diện một trường học

1.2. Lập kế hoạch thanh tra hoạt động sư phạm của một giáo viên.

1.3. Hãy ghi nhận xét cho một giáo viên giảng dạy đạt loại tốt.

1.4. Sau khi tiến hành thanh tra một sự việc của một trường học, khi nghe công bố kết luận của Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra phản đối kết luận đó một cách dữ dội.

- Với cương vị Trưởng đoàn thanh tra, đồng chí sẽ giải quyết như thế nào?

- Là thanh tra viên trực tiếp thanh tra sự việc đó, đồng chí sẽ ứng xử như thế nào?

1.5. Khi tiến hành thanh tra giờ dạy của một giáo viên, giáo viên đó quá mất bình tĩnh đến nỗi người thì run bắn, hành động lóng ngóng vụng về và kiến thức thì nhầm lẫn lung tung. Là cán bộ thanh tra, đồng chí sẽ xử lí tình huống đó như thế nào để vừa đảm bảo chất lượng giờ dạy, vừa giữ uy tín cho giáo viên đó trước học sinh của mình mà vẫn hoàn thành nhiệm vụ của người cán bộ thanh tra?

1.6. Nêu những hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục ở trường PT? Đánh giá chất lượng giáo dục ở trường PT cần dựa trên những tiêu chí nào?

1.7. Nêu những hoạt động cần thực hiện để nâng cao chất lượng giáo dục ở trường PT?

1.8.Theo anh (chị), kiểm tra nội bộ nhà ưường có ý nghĩa như thế nào đối với công tác quản lí nhà trường.

1.9. Anh (chị) thử lập kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường (Kế hoạch toàn năm học, kế hoạch kiểm tra tuần).

1.10. Anh (chị) hãy phân tích các bước thực hiện nghiệp vụ kiểm tra nội bộ nhà trường. Liên hệ với thực tiễn nơi anh (chị) đang công tác.

**2. Câu hỏi hướng dẫn ôn tập**

2.1. Nêu những yêu cầu cơ bản khi đánh giá một tiết dạy đối với giáo viên trung học.

2.2. thanh tra hoạt động sư phạm của một giáo viên gồm những nội dung nào?

2.3. Phân tích cơ sở khoa học của thanh tra giáo dục? Phân tích nhiệm vụ và chức năng của thanh tra giáo dục?

2.4. Có những phương pháp nào để thực hiện thanh tra giáo dục? Khi sử dụng các phương pháp đó cần phải như thế nào?

2.5. Để thực hiện thanh tra đúng pháp luật cần phải tuân thử các nguyên tắc thanh tra nào?

2.6. Kiểm tra nội bộ nhà trường là gì? Phân tích cơ sở khoa học của kiểm tra nội bộ nhà trường.

2.7. Nêu mục đích, nội dung của kiểm tra nội bộ nhà trường.

Có các phương pháp kiểm tra nội bộ nhà trường nào? Hãy liên hệ việc vận dụng các phương pháp kiểm tra nội bộ nhà trường trong hoạt động kiểm tra của bản thân.

2.8. Phân biệt hoạt động kiểm tra nội bộ nhà trường và thanh tra giáo dục chúng có mối quan hệ với nhau như thế nào?

**E. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Tiến Hùng (2014), Quản lí chất lượng trong giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Nguyễn Xuân Thanh (2013), Kiểm tra và thanh tra giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

3. Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

4. Thông tư 39/2013/TT-BGDĐT Hướng dẫn về thanh tra trong lĩnh vực giáo dục.

**Nhóm biên soạn chuyên đề**

1. **TS. Vũ Thị Hồng Hạnh – Nhóm trưởng**
2. **TS. Lê Thùy Linh**
3. **PGS.TS. Trần Việt Cường**
4. **TS. Nguyễn Kiến Thọ**

1. Cập nhật đến ngày 10/4/2014 [↑](#footnote-ref-1)
2. Cập nhật đến ngày 10/4/2014 [↑](#footnote-ref-2)